



THE GOVERNMENT
OF THE GRAND DUCHY OF LUXEMBOURG
Ministry of Foreign and European Affairs

Directorate for Development Cooperation
and Humanitarian Affairs

SỔ TAY TRUYỀN THÔNG

VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CỦA PHỤ NỮ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

(Dành cho tuyên truyền viên)



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BĐKH	Biến đổi khí hậu
RRTT	Rủi ro thiên tai
TT DBTT	Tình trạng dễ bị tổn thương
TTV	Tuyên truyền viên

MỤC LỤC

PHẦN 1

KIẾN THỨC CHUNG VỀ GIỚI VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI

1. Một số loại hình thiên tai phổ biến
2. Các khái niệm cơ bản về thiên tai
3. Biến đổi khí hậu
4. Các khái niệm cơ bản về giới
5. Tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu tới các đối tượng dễ bị tổn thương
6. Giới với giảm nhẹ RRTT
7. Những việc phụ nữ và cộng đồng cần làm để giảm nhẹ RRTT

PHẦN 2

KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG

1. Khái niệm truyền thông
2. Một số hình thức truyền thông
3. Một số kỹ năng cần thiết của tuyên truyền viên

PHẦN 3

SINH HOẠT TỔ/NHÓM THEO CHỦ ĐỀ

- Chủ đề 1:** Nhận diện một số loại hình thiên tai
- Chủ đề 2:** Giới thiệu một số khái niệm về thiên tai
- Chủ đề 3:** Tìm hiểu về biến đổi khí hậu
- Chủ đề 4:** Ai chịu tác động nhiều nhất từ thiên tai và biến đổi khí hậu
- Chủ đề 5:** Phụ nữ và cộng đồng có thể làm gì để giảm nhẹ rủi ro thiên tai

PHẦN 4

KỊCH BẢN, TIỂU PHẨM VỀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI

LỜI NÓI ĐẦU

Biến đổi khí hậu đang diễn ra ở quy mô toàn cầu, khu vực và ở Việt Nam do các hoạt động của con người làm phát thải quá mức khí nhà kính vào bầu khí quyển. Biến đổi khí hậu sẽ tác động nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống và môi trường trên phạm vi toàn thế giới. Vấn đề biến đổi khí hậu đã, đang và sẽ làm thay đổi toàn diện, sâu sắc quá trình phát triển và an ninh toàn cầu như lương thực, nước, năng lượng, các vấn đề về an toàn xã hội, văn hóa, ngoại giao và thương mại. Đây là vấn đề đã và đang được nhiều quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm, cam kết đưa ra các hoạt động giảm thiểu phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH). Là một trong những nước chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu, Việt Nam coi ứng phó với biến đổi khí hậu là vấn đề có ý nghĩa sống còn.

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, ở Việt Nam, trong khoảng 50 năm qua, nhiệt độ trung bình năm đã tăng khoảng 0,5°C, mực nước biển đã dâng khoảng 20cm. Hiện tượng El-Nino, La-Nina ngày càng tác động mạnh mẽ đến Việt Nam. BĐKH thực sự đã làm cho các thiên tai, đặc biệt là bão, lũ, hạn hán ngày càng ác liệt. Theo tính toán, nhiệt độ trung bình ở Việt Nam có thể tăng lên 3°C và mực nước biển có thể dâng 1m vào năm 2100. Nếu mực nước biển dâng 1m, khoảng 40 nghìn km² đồng bằng ven biển Việt Nam sẽ bị ngập hằng năm, trong đó có 90% diện tích thuộc các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long sẽ bị ngập hầu như toàn bộ.

Ngoài ra, BĐKH đang thay đổi và làm gia tăng các rủi ro thiên tai ở Việt Nam cũng như tăng nguy cơ đối với các vấn đề phát triển và an toàn. Do vị trí địa lý và địa hình của mình, Việt Nam phải đối mặt với nhiều loại hình thiên tai khốc liệt, trong đó nhiều nhất là các loại hình thiên tai liên quan đến thời tiết. Trong các loại thiên tai, bão và lũ là thường xuyên và nguy hiểm nhất. Hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở đất và cháy rừng cũng là một trong những loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra. BĐKH và thiên tai gây hậu quả nghiêm trọng và ảnh hưởng tới mục tiêu xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước.

Trong vòng 50 năm qua, nhiệt độ trung bình năm ở Việt Nam đã tăng khoảng 0,5°C; Nhiệt độ mùa đông tăng nhanh hơn so với nhiệt độ mùa hè; Nhiệt độ ở phía Bắc tăng nhanh hơn so với ở phía Nam. Số ngày nắng nóng gia tăng; số ngày rét đậm, rét hại hoặc nhiệt độ thấp giảm nhưng có năm rét đậm kéo dài với cường độ mạnh kỷ lục 38 ngày như đầu năm 2008; gần đây là đợt rét hại kéo dài gần 01 tháng (31/1-2/2/2011). Tần số hoạt động của không khí lạnh ở Bắc Bộ giảm rõ rệt trong 3 thập kỷ qua. Số ngày mưa phùn giảm rõ rệt. Mưa trái mùa và mưa lớn dị thường xảy ra nhiều hơn, nổi bật là đợt mưa tháng 11 năm 2008 ở Hà Nội và lân cận. Khu vực đổ bộ của xoáy thuận nhiệt đới lùi dần về phía Nam. Tần số bão rất mạnh (> cấp 12) tăng. Mùa bão kết thúc muộn hơn. Mực nước trung bình vùng ven biển Việt Nam đã tăng khoảng 2,8 mm/năm.

Vi vậy, Vấn đề biến đổi khí hậu được Chính phủ Việt Nam xem như một thách thức và mối quan tâm lớn. Do đó, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều Chương trình nhằm ứng phó với vấn đề này. Cụ thể: Ban chỉ đạo thực hiện Công ước khung của Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) đã được thành lập với 18 thành viên từ các Bộ. Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành nhiều chương trình để ứng phó với biến đổi khí hậu. Điển hình là Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với Biến đổi khí hậu và Luật phòng, chống thiên tai được ra đời năm 2013.

Chiếm tới 51% dân số, phụ nữ tích cực tham gia vào công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là các hoạt động cộng đồng. Tại Quyết định số 1002 ngày 13 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng” đã chỉ rõ, mỗi cộng đồng cần phải xây dựng cho mình kế hoạch ứng phó với thiên tai. Chỉ có sự tham gia đầy đủ của cả phụ nữ và nam giới mới đảm bảo tính khả thi và hiệu quả thực tế của các kế hoạch ứng phó đó.

Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cũng là trong những tổ chức có mạng lưới huy động sự tham gia tích cực của phụ nữ trong phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH. Để giúp đội ngũ tuyên truyền viên của Hội làm tốt công tác truyền thông, giáo dục, vận động phụ nữ tích cực tham gia các hoạt động nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, trong khuôn khổ dự án “Nâng cao năng lực của phụ nữ ứng phó với biến đổi khí hậu” do Cơ quan của Liên hợp quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính, TW Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam biên soạn cuốn **“Sổ tay tuyên truyền viên về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu”**.

Với nội dung cung cấp những kiến thức, kỹ năng cần thiết trong hoạt động tuyên truyền ứng phó với BĐKH tại cộng đồng, hy vọng rằng cuốn sách sẽ thực sự bổ ích cho đội ngũ tuyên truyền viên với mục tiêu chung tay, góp sức xây dựng một cộng đồng bền vững trước những biến đổi của khí hậu toàn cầu.

Tài liệu này gồm 4 phần và được chia thành 2 quyển:

Quyển 1:

Phần 1: Kiến thức chung về giới và giảm nhẹ rủi ro thiên tai

Quyển 2:

Phần 2: Kỹ năng truyền thông

Phần 3: Sinh hoạt tổ/nhóm theo chủ đề

Phần 4: Kịch bản, tiểu phẩm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

PHẦN I

KIẾN THỨC CHUNG VỀ GIỚI VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI



MỘT SỐ LOẠI HÌNH
THIÊN TAI PHỔ BIẾN

ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI VÀ BÃO

► Có những đặc điểm gì?

- Là một cơn gió xoáy có phạm vi rộng. Thường gây ra gió lớn, mưa rất to và nước dâng.
- Khi sức gió đạt tới cấp 6 và 7 thì được gọi là áp thấp nhiệt đới; đạt tới cấp 8 trở lên thì gọi là bão. Như vậy áp thấp nhiệt đới có thể mạnh lên thành bão và bão cũng có thể suy yếu thành áp thấp nhiệt đới.
- Có thể ảnh hưởng tới một vùng rộng từ 200 – 500km. Vùng trung tâm của bão được gọi là “mắt bão”.

► Khi nào có thể xảy ra?

- Bão được hình thành từ vùng nước biển ấm (trên 25 độ C), làm không khí nóng, ẩm, bốc lên cao, hình thành tại đó một tâm áp thấp. Không khí xung quanh chuyển động hướng về tâm áp thấp.
- Không khí bốc lên cao ngưng tụ thành bức tường mây dày đặc, tạo ra mưa lớn và gió xoáy mạnh. Khi đi vào đất liền hoặc vùng biển lạnh, bão mất nguồn năng lượng bổ sung từ không khí nóng ẩm trên biển, cộng thêm ảnh hưởng của lực ma sát với mặt đất nên suy yếu dần và tan đi.
- Bão vào nước ta thường hình thành từ Biển Đông và Thái Bình Dương.

► Có ảnh hưởng như thế nào?

Gió lớn

- Thổi bay mái nhà, sập nhà. Làm cây cối đổ, gãy gây cản trở giao thông hoặc khiến người bị thương, tử vong;
- Làm đứt đường dây điện, có thể gây ra cháy nổ hoặc tai nạn điện giật.

Mưa lớn và lũ lụt

- Có thể gây sạt lở đất khiến cản trở giao thông, gây tai nạn, vùi lấp nhà cửa. Hệ thống thông tin liên lạc bị gián đoạn;
- Làm người bị thương hoặc chết;
- Ngập lụt nhà cửa, hư hại đồ đạc. Làm chết gia súc, gia cầm.

Sóng lớn và triều cường

- Có thể làm đắm tàu, thuyền ngoài khơi;
- Gây ngập lụt vùng ven biển. Nước biển dâng làm nhiễm mặn đồng ruộng;
- Làm ngập và hư hỏng giếng nước hoặc nguồn nước ngọt.



LŨ LỤT

► Có những đặc điểm gì?

- Lũ là mực nước và tốc độ dòng chảy trên sông, suối vượt quá mức bình thường.

Có nhiều loại lũ: lũ sông, lũ quét và lũ ven biển.

- Lụt là hiện tượng nước ngập vượt quá mức bình thường, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống và môi trường. Lụt xảy ra khi nước lũ dâng cao, tràn qua sông, suối, hồ và đê đập, làm ngập nhà cửa, đồng ruộng.

Lũ sông

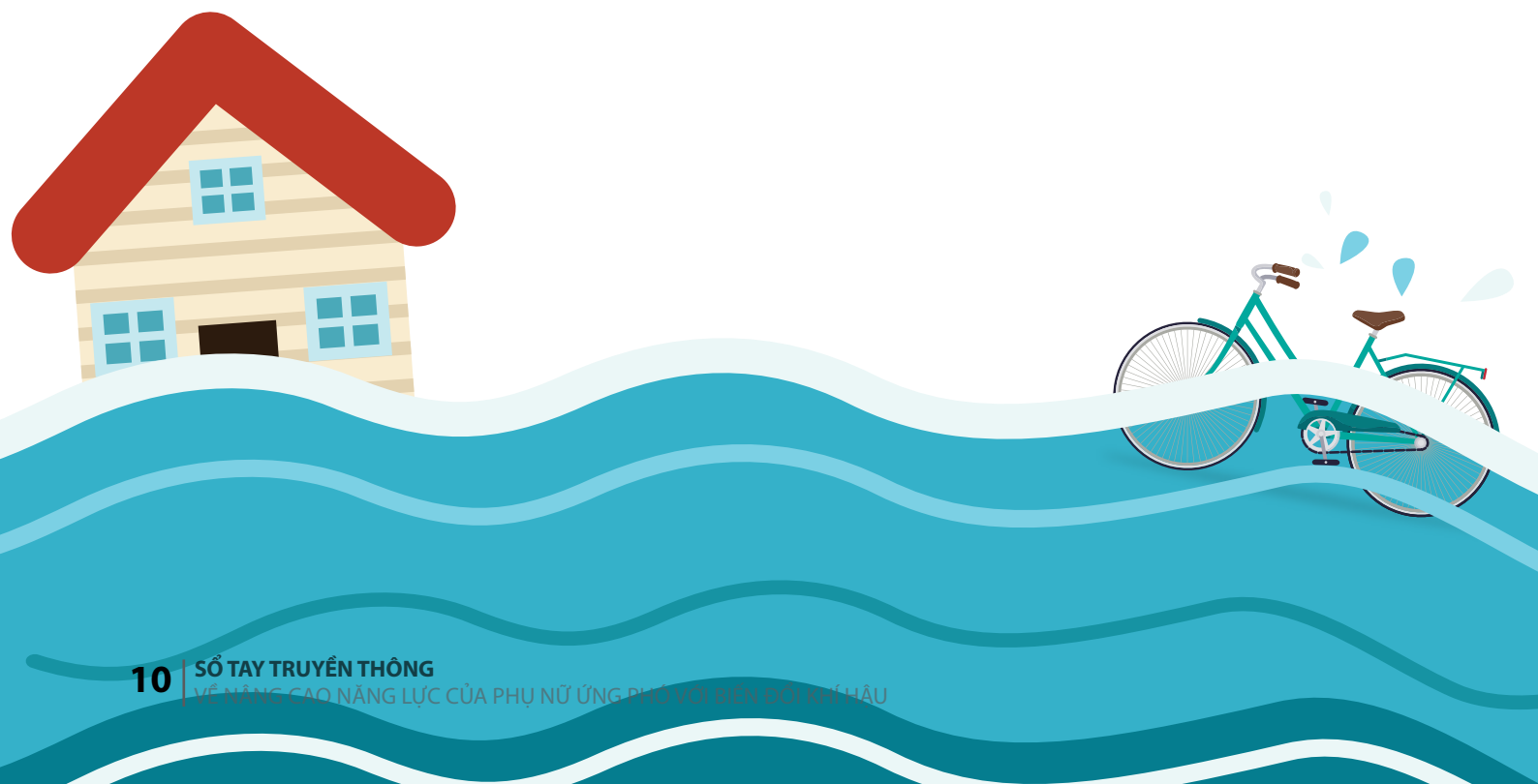
- Mực nước sông dâng cao tràn bờ, gây ngập lụt những vùng xung quanh. Có thể xuất hiện từ từ và theo mùa (ví dụ như lũ vùng Đồng bằng Sông Cửu Long).

Lũ quét

- Thường xảy ra trên các sông nhỏ hoặc suối ở miền núi, những nơi có độ dốc cao.
- Xuất hiện rất nhanh, bất ngờ do mưa lớn đột ngột hoặc vỡ đập.
- Dòng chảy rất mạnh và xiết có thể cuốn trôi mọi thứ nơi dòng nước đi qua, bao gồm cả đất đá và bùn cát. Sức tàn phá lớn

Lũ ven biển

- Thường xảy ra khi có bão gần bờ biển. Sóng biển dâng cao kết hợp với triều cường.



► Khi nào có thể xảy ra?

- Mưa lớn kéo dài có thể gây ra lũ lụt.
- Các công trình xây dựng như đường xá, hệ thống thủy lợi có thể cản trở dòng chảy tự nhiên.
- Phá rừng làm giảm khả năng giữ nước. Nhà máy thủy điện xả nước không hợp lý.
- Đê đập, hồ kè bị vỡ
- Bão lớn làm nước biển dâng tiến sâu vào đất liền

► Có ảnh hưởng như thế nào?

Về con người và tài sản

- Người bị chết đuối, bị thương.
- Nhà cửa bị ngập lụt, đồ đạc bị hư hỏng.
- Gia súc, gia cầm bị chết. Dịch bệnh phát sinh

Về cơ sở hạ tầng

- Hệ thống thông tin liên lạc bị gián đoạn.
- Giao thông bị cản trở.
- Hệ thống cung cấp nước sạch bị phá hỏng.
- Nguồn nước bị nhiễm bẩn. Ở vùng ven biển, nước bị nhiễm mặn.

Về các ngành kinh tế

- Chăn nuôi bị thiệt hại do gia súc, gia cầm bị chết.
- Mùa màng có thể bị mất trắng. Lũ kéo dài có thể làm chậm trễ các mùa vụ mới.

Tuy nhiên, có một số nơi, lũ cũng đem lại lợi ích về nguồn thủy sản, bổ sung phù sa, bồi đắp và làm cho đất đai thêm màu mỡ, dòng chảy lũ có tác dụng làm vệ sinh ruộng đồng và môi trường nước, diệt chuột...

SẠT LỞ ĐẤT/ĐÁ

► Có những đặc điểm gì?

- Xảy ra khi bùn, đất và đá trượt từ trên sườn dốc, mái dốc xuống.
- Thường xuất hiện ở các khu vực đồi núi.

► Khi nào có thể xảy ra?

- Có thể xảy ra do chấn động tự nhiên của trái đất làm mất sự liên kết của đất và đá trên sườn đồi, núi.
- Có thể xảy ra khi có mưa rất to, mưa kéo dài, hoặc lũ lụt lớn làm cho đất đá không còn sự kết dính và trôi xuống, đặc biệt ở những vùng rừng bị chặt phá.
- Có thể do máy móc có tải trọng lớn đặt trên sườn dốc tại các công trình xây dựng, khai thác trên đồi, núi.

► Có ảnh hưởng như thế nào?

- Có thể làm sập nhà, khiến cho người bị chết, bị thương do bị vùi lấp dưới đất đá.
- Nhà cửa, đồ đạc có thể bị hư hỏng, phá hủy.
- Giao thông bị cản trở.
- Đất trồng trọt bị đất đá vùi lấp không sử dụng được.
- Gia súc, gia cầm có thể bị chết, bị thương.



HẠN HẠN

► Có những đặc điểm gì?

- Xảy ra khi một vùng thiếu nước trong một thời gian dài, ảnh hưởng nghiêm trọng tới nguồn nước bề mặt và nước ngầm.
- Hạn hán có thể xảy ra khi mưa ít vào mùa mưa, khi mùa mưa đến chậm hoặc mùa nóng kéo dài, nhiệt độ cao.
- Hạn hán cũng có thể xảy ra ngay cả khi không thiếu mưa. Khi rừng bị phá hủy, đất không có khả năng giữ nước, nước sẽ trôi đi hoặc bốc hơi nhanh.

► Khi nào có thể xảy ra?

- Do thiếu mưa trong một thời gian dài.
- Do con người chặt phá rừng, đốt nương làm rẫy, đất không còn khả năng giữ nước nên nước trôi đi.
- Do con người sử dụng và khai thác nguồn nước không hợp lý (dùng nước lãng phí, nắn dòng chảy).
- Do biến đổi khí hậu khiến nhiệt độ trái đất gia tăng, làm cho nước bề mặt (ở sông, hồ, ao, suối) bốc hơi nhanh.

► Có ảnh hưởng như thế nào?

- Thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất.
- Gia tăng dịch bệnh ở người (đặc biệt là trẻ em và người già).
- Gia súc, gia cầm bị chết hoặc bị bệnh. Giảm sản lượng cây trồng, vật nuôi.
- Ở các khu vực ven biển, khi sông suối cạn kiệt, nước biển có thể lấn sâu vào đất liền làm đất bị nhiễm mặn.



LỐC

► Có những đặc điểm gì?

- Là một cột không khí xoáy hình phễu, di chuyển rất nhanh trên biển hoặc trên đất liền.
- Có thể nhìn thấy cột khí này từ những vật thể mà nó bốc lên từ trên mặt đất (đất, cát, bụi, rác, nhà, xe cộ ...)
- Thường xảy ra đột ngột, trong một thời gian ngắn.

► Khi nào có thể xảy ra?

- Có thể là do sự khác nhau của tốc độ gió.
- Có thể xảy ra nhiều hơn khi thời tiết nóng.

► Có ảnh hưởng như thế nào?

- Lốc có sức tàn phá lớn trên một phạm vi hẹp.
- Lốc có thể cuốn theo những thứ như nhà cửa, đồ vật, con người.

DÔNG VÀ SÉT



► Có những đặc điểm gì?

Dông

- Xuất hiện những đám mây đen lớn, phát triển mạnh theo chiều cao, kèm theo mưa to, sấm chớp và sét, thường có gió mạnh đột ngột.

Sét

- Thường xuất hiện trong những đám mưa dông và thường kèm theo sấm. Sét là một luồng điện lớn, từ trên trời đánh xuống đất. Sét đánh vào các điểm cao như cây to, cột điện và các đỉnh núi. Sét có điện thế cao nên tất cả mọi vật bao gồm cả không khí đều trở thành vật dẫn điện. Sét còn đánh vào các vật kim loại và nước vì đó là những vật dẫn điện tốt.

► Có ảnh hưởng như thế nào?

- Dông tố nguy hiểm vì trong dông tố có sét có thể khiến người bị thương, thậm chí tử vong.
- Sét có thể phá hủy nhà cửa, cây cối và hệ thống điện của một vùng.
- Sét có thể gây ra các đám cháy.
- Mưa to trong cơn dông có thể gây ra lũ quét ở miền núi.



CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

VỀ THIÊN TAI

Thiên tai

Là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

Rủi ro thiên tai (RRTT)

Là thiệt hại mà thiên tai có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội.

Ví dụ: RRTT do bão gây ra có thể làm nhà cửa bị tốc mái hoặc sập đổ; người dân bị thiệt mạng hoặc thương tích; thuyền đánh cá bị phá hỏng; cây trồng bị quật ngã, mùa màng bị thất thu...

Cấp độ rủi ro thiên tai

Là sự phân định mức độ thiệt hại do thiên tai áp thấp nhiệt đới, bão, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội.

Cấp độ RRTT được xác định cho từng loại thiên tai và công bố cùng nội dung bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai, làm cơ sở cho việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó với thiên tai. RRTT được phân cấp đối với từng loại thiên tai, căn cứ vào cường độ, phạm vi ảnh hưởng, khu vực chịu tác động trực tiếp và khả năng gây thiệt hại của thiên tai. Quy định chi tiết về cấp độ RRTT được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014.

Năng lực phòng, chống thiên tai

Là tổng hợp các nguồn lực, điểm mạnh, và các điều kiện và đặc tính sẵn có trong cộng đồng, tổ chức và xã hội có thể được sử dụng nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

Ví dụ: Năng lực ứng phó (tổ chức di dời kịp thời, diễn tập, tổ chức thành lập các nhóm ứng phó nhanh, cứu hộ); Hệ thống công trình (nhà kiên cố, hệ thống đê điều); kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng của cộng đồng và người dân.

Tình trạng dễ bị tổn thương (TT DBTT)

Là những đặc điểm và hoàn cảnh của một cộng đồng, môi trường hoặc tài sản dễ bị ảnh hưởng của các tác động bất lợi từ thiên tai.

Ví dụ: Người dân xây dựng nhà ở những khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét; khu vực có nhiều nhà tạm, nhà cấp 4 trong vùng bão, lũ; ngư dân đánh bắt thủy hải sản thiếu trang thiết bị đảm bảo an toàn

MỐI QUAN HỆ GIỮA RỦI RO THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Khi thiên tai xảy ra, thiệt hại tại một địa phương có thể lớn hoặc nhỏ và phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: đặc điểm thiên tai xảy ra, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng, chống thiên tai:

- Rủi ro thiên tai (mức độ thiệt hại có thể xảy ra) sẽ tăng lên nếu thiên tai tác động đến một cộng đồng có nhiều yếu tố dễ bị tổn thương và có năng lực phòng, chống thiên tai yếu hoặc hạn chế.
- Rủi ro thiên tai sẽ giảm nếu cộng đồng đó có năng lực phòng, chống thiên tai tốt hơn.

Mối quan hệ giữa RRTT, TTDBTT và năng lực phòng, chống thiên tai được thể hiện qua biểu thức sau:

$$\text{Rủi ro thiên tai} \quad \Leftrightarrow \quad \frac{\text{Cấp độ thiên tai \& TT DBTT}}{\text{Năng lực phòng, chống thiên tai}}$$

Từ biểu thức trên có thể thấy, để giảm nhẹ rủi ro thiên tai cần giảm tình trạng dễ bị tổn thương và nâng cao năng lực phòng chống thiên tai. Ngược lại, khi tình trạng dễ bị tổn thương không được giảm nhẹ mà còn bị nhiều hơn cùng đi kèm với năng lực phòng chống thiên tai yếu kém khắc không có thì dù cùng với cấp độ thiên tai đó, rủi ro thiên tai sẽ tăng lên nhiều hơn

Ví dụ: Nếu hai địa phương cùng chịu ảnh hưởng bởi cùng một loại hình thiên tai ở cùng một cấp độ RRTT thì địa phương nào có năng lực phòng chống thiên tai cao hơn và TTDBTT ít hơn thì địa phương đó sẽ chịu mức RRTT thấp hơn và ngược lại.

Do đó, để giảm RRTT, một cộng đồng có thể thực hiện các biện pháp làm giảm TTDBTT và nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai.

Ví dụ, đối với trường hợp thiên tai là bão được minh họa như sau:

$$\text{Rủi ro do bão} \quad \Leftrightarrow \quad \frac{\text{Cường độ của bão \& TT DBTT}}{\text{Năng lực phòng, chống bão}}$$



Cộng đồng có năng lực phòng, chống bão



Cộng đồng an toàn khi có sạt lở đất



BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

3.1. Biến đổi khí hậu là gì?

Theo tài liệu “Hướng dẫn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành năm 2015, thuật ngữ “Biến đổi khí hậu” được hiểu là sự thay đổi của khí hậu diễn ra trong một khoảng thời gian dài do nguyên nhân tự nhiên và/hoặc hoạt động của con người.

Ví dụ: Các ngành công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải phát thải vào khí quyển một lượng lớn các khí nhà kính. Sử dụng nguồn nguyên liệu hóa thạch (than, dầu, khí đốt); khói bụi từ các nhà máy nhiệt điện, lò gạch, xe cơ giới, đốt rơm rạ, chặt phá rừng, bãi tập trung rác thải, ...

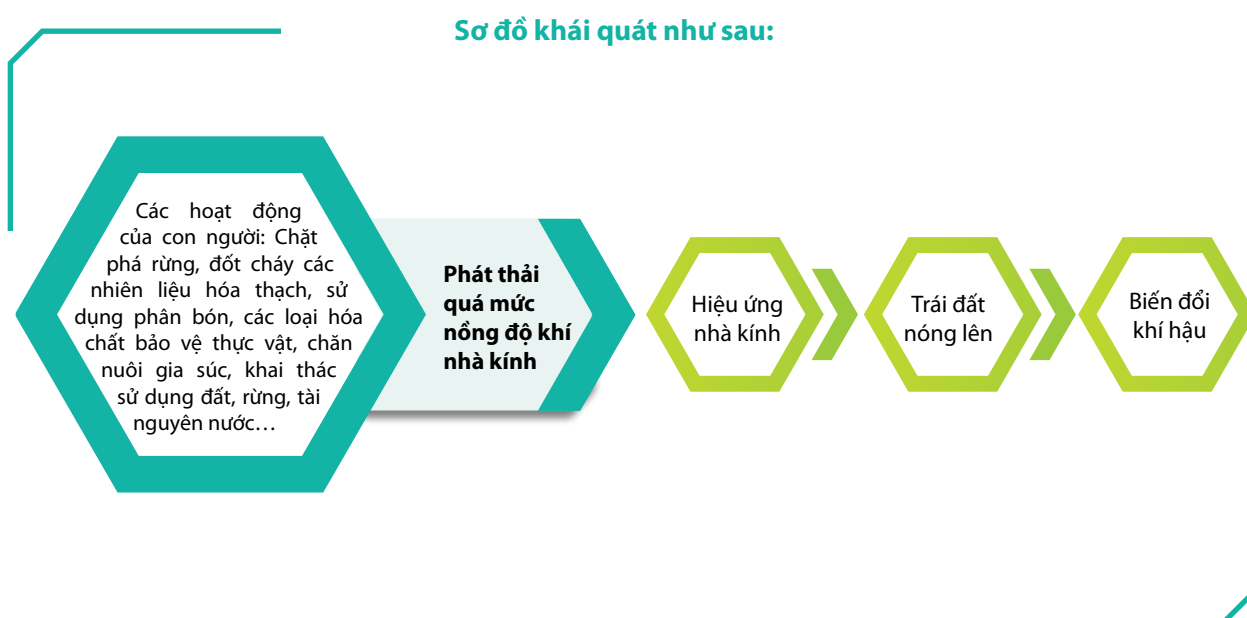
3.2. Một số biểu hiện của biến đổi khí hậu

<p>Nhiệt độ trung bình tăng</p>	<p>Trong vòng 50 năm qua, nhiệt độ trung bình trên phạm vi cả nước ta đã tăng khoảng 0,5°C/năm. Riêng năm 2015, do tác động của hiện tượng El-Nino, nền nhiệt độ tăng khoảng 0,5 – 1°C so với trung bình nhiều năm và có số ngày nắng nóng kéo dài hơn. Nắng nóng đến sớm hơn và kết thúc muộn hơn, mỗi đợt nóng kéo dài 4-5 ngày với nhiệt độ phổ biến từ 38 – 40°C. Năm 2015 cũng ghi mốc nhiệt độ tăng vượt ngưỡng kỷ lục của năm 1966 (41,5 °C) với mức nhiệt độ 42,7 oC. Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho thấy, đến cuối thế kỷ XXI, nhiệt độ trung bình của nước ta sẽ tăng 2 – 3°C.</p> <p>Trong 50 năm qua (1958 – 2007), nhiệt độ trung bình ở Việt Nam tăng lên khoảng 0,5 – 0,7°C.</p>
<p>Mức nước biển dâng</p>	<p>Trong 50 năm qua, mực nước biển đã dâng khoảng 20cm.</p> <p>Dự đoán đến giữa thế kỷ 21, mực nước biển ở Việt Nam sẽ dâng thêm khoảng 18 – 29 cm.</p>
<p>Thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan</p>	<p>Thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan (nắng nóng kéo dài, rét đậm, rét hại, bão, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn...) đều tăng cả về cường độ và tần suất, trong đó thường xuyên và nguy hiểm nhất là bão, lũ lụt.</p> <p>Bão: trong những năm gần đây, các cơn bão cường độ mạnh với độ tàn phá nghiêm trọng ngày càng xuất hiện nhiều hơn ở Việt Nam. Các cơn bão có xu hướng dịch chuyển về phía Nam, mùa bão kéo dài hơn, kết thúc muộn hơn và khó lường trước.</p> <p>Lụt và hạn hán: Nhiệt độ tăng làm cho mưa trở nên thất thường, phân bố lượng mưa ở các vùng có sự thay đổi. Những vùng mưa nhiều thì lượng mưa càng tăng, cường độ mưa lớn hơn. Những vùng hạn thì càng khô hạn hơn, làm tăng nguy cơ cháy rừng.</p>

3.3. Nguyên nhân của biến đổi khí hậu

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến đổi khí hậu, ngoài sự dao động tự nhiên của khí hậu, chủ yếu do gia tăng hàm lượng khí nhà kính trong khí quyển từ hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế xã hội của con người, làm trái đất nóng lên thông qua hiệu ứng nhà kính.

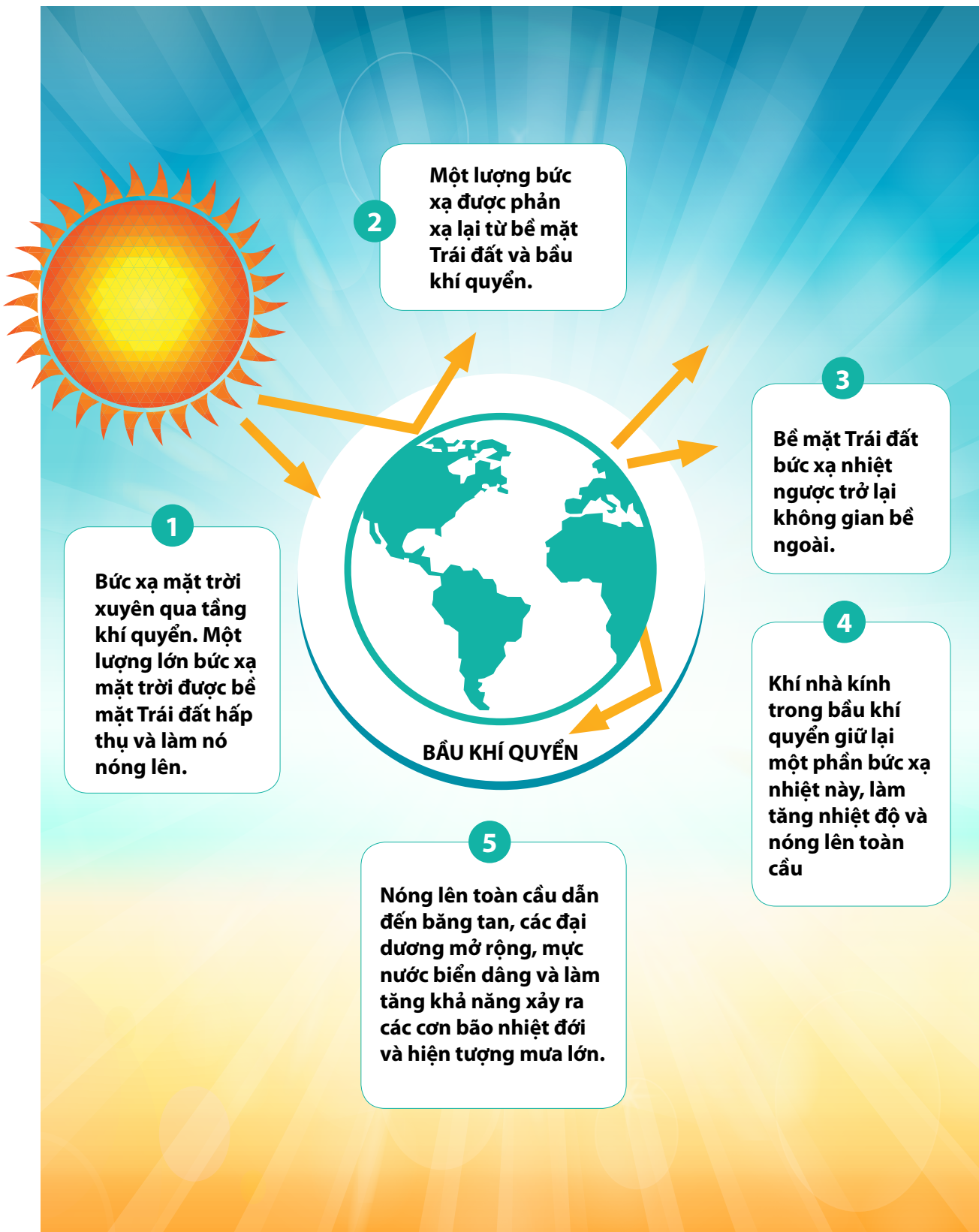
Các hoạt động của con người làm gia tăng quá mức nồng độ khí nhà kính trong khí quyển bao gồm: Chặt phá rừng, đốt cháy các nhiên liệu hóa thạch như dầu mỏ, khí ga và than đá sản sinh ra nhiều khí cacbonic, sử dụng phân bón, các loại hóa chất bảo vệ thực vật và sinh hoạt, thuốc trừ sâu, chăn nuôi gia súc, khai thác sử dụng đất, rừng, tài nguyên nước...



Vậy thế nào là khí nhà kính và hiệu ứng nhà kính? Ở các vùng thời tiết lạnh, nhiệt độ xuống thấp khiến rau màu không phát triển được, con người đã phát minh ra nhà trồng rau xây hoàn toàn bằng kính để giữ lại ánh sáng chiếu qua các tấm kính, hâm nóng nhiệt độ bên trong nhà kính giúp cho cây rau sinh sôi và phát triển. Sau này, các nhà khoa học gọi hiện tượng nhà kính để mô tả tình trạng bầu khí quyển của Trái đất bị nóng theo cách làm nóng nhà kính. Các loại khí giúp giữ lại nhiệt độ mặt trời và làm nóng bầu khí quyển được gọi là khí nhà kính. Đó là các khí cacbon, nitrogen, mê-tan v.v... Những khí này giống như một chiếc chăn có độ dày vừa đủ, giữ ấm cho trái đất ở một nhiệt độ thích hợp khiến sự sống có thể sinh sôi và phát triển. Nếu không có những khí này giúp giữ lại nhiệt từ mặt trời, trái đất sẽ trở nên lạnh lẽo, con người và sinh vật không thể tồn tại được.

Như vậy, "hiệu ứng nhà kính" đóng vai trò quan trọng cho sự sống của trái đất. Tuy nhiên, nếu có quá nhiều khí nhà kính thì sẽ khiến chiếc chăn giữ nhiệt của trái đất trở nên quá dày, nhiệt độ tăng lên không ngừng khiến cho khí hậu trở nên bất ổn và gây ra nhiều hệ quả.

Hình vẽ dưới đây giải thích ngắn gọn quá trình hiệu ứng nhà kính gây ra biến đổi khí hậu.



3.4. Con người tác động như thế nào tới biến đổi khí hậu?

Các hoạt động của con người gây ra một lượng lớn khí thải nhà kính, khiến cho biến đổi khí hậu trở nên trầm trọng hơn. Hình vẽ dưới đây tóm tắt một số hoạt động chính của con người làm gia tăng hiệu ứng nhà kính và mức độ ảnh hưởng của nó.

CO2 khí cac bon



Sử dụng nhiên liệu hoá thạch (than, dầu mỏ...) và nhiên liệu khác



Phá rừng



Sản xuất xi măng

CH4 khí Mê tan



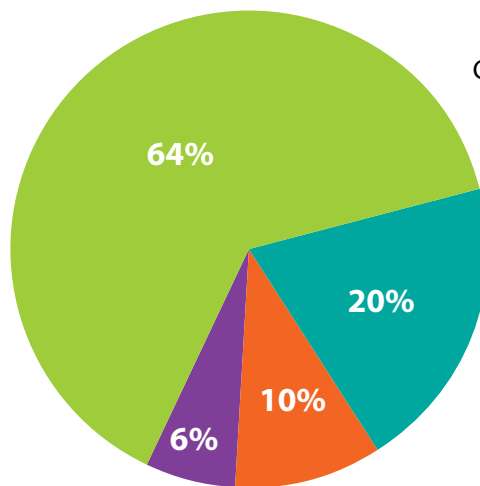
Sản xuất và sử dụng năng lượng



Trồng lúa



Chăn nuôi gia súc, gia cầm



N2O khí nitrogen*



Sử dụng phân bón



Đốt sinh khối (rơm...)



Sử dụng nhiên liệu hoá thạch (than, dầu mỏ...)

Khí alkin halides



Các đường dây điện



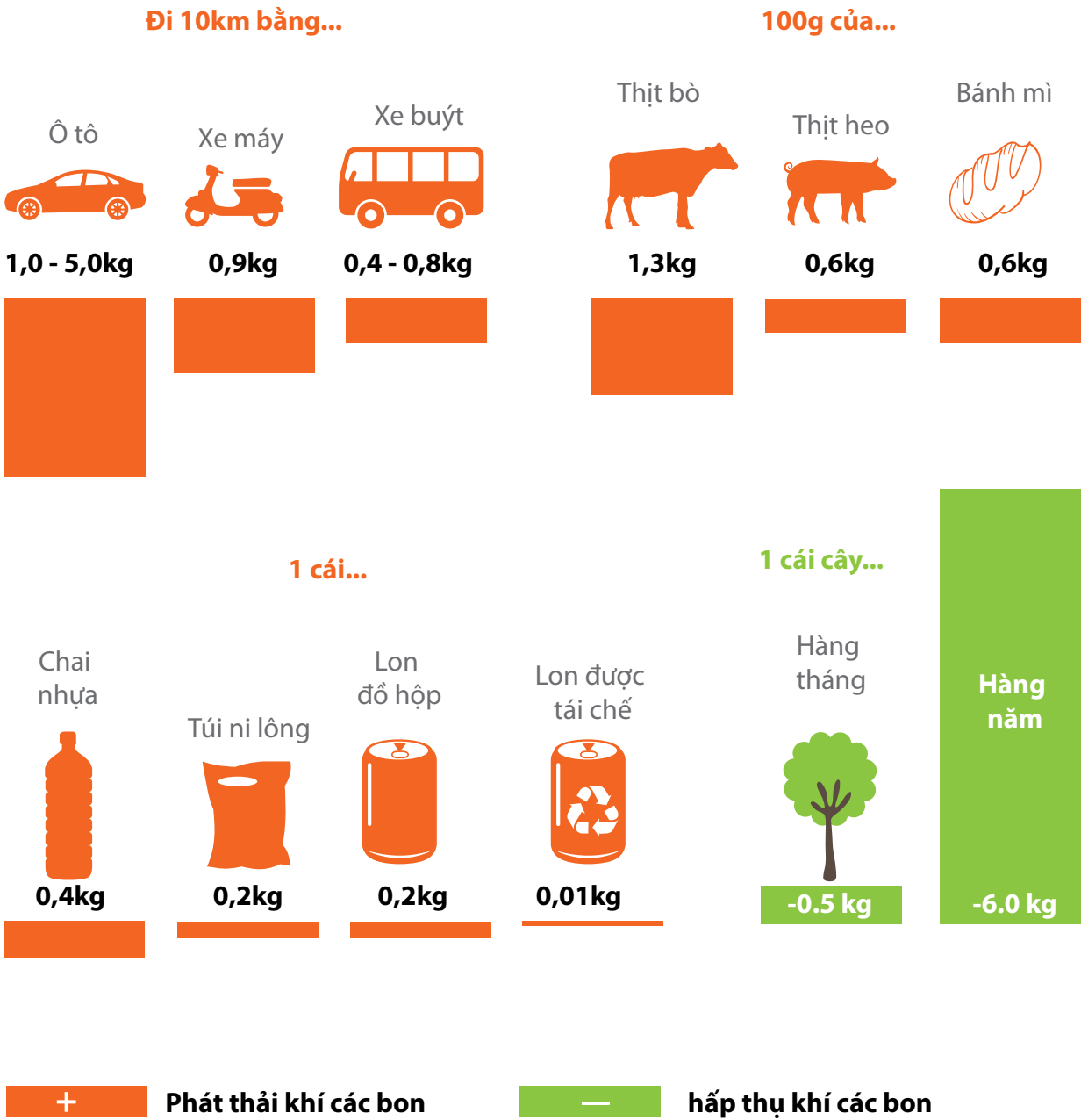
Sản xuất và sử dụng nhôm



Máy điều hoà, công nghiệp hoá chất

* Mặc dù tỉ lệ N2O trong khí nhà kính thấp, tác động của nó như một yếu tố dẫn đến biến đổi khí hậu rất nghiêm trọng.

Đa số các hoạt động hàng ngày của con người đều phát thải khí các-bon. Trong hình vẽ dưới đây, ta có thể thấy mức độ phát thải khí nhà kính từ việc sử dụng các phương tiện vận tải, sản xuất lương thực, sản xuất các vật dụng hàng ngày. Đồng thời ta cũng thấy được mức độ hấp thu khí các-bon của cây xanh. Từ hình vẽ có thể kết luận cần giảm các hoạt động phát thải khí các-bon và tăng các hoạt động hấp thu khí các-bon.



3.5. Chúng ta có thể làm gì để ứng phó với biến đổi khí hậu?

Để ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), chúng ta phải giải quyết 2 vấn đề: “Giảm nhẹ BĐKH” và “Thích ứng với BĐKH”.

<p>Giảm nhẹ <i>(xuất phát từ nguyên nhân của BĐKH)</i></p>	<p>Giảm nhẹ là các hoạt động nhằm giảm mức độ hoặc cường độ phát thải khí nhà kính. Cụ thể, chúng ta cần giảm các hoạt động hàng ngày tạo ra khí nhà kính như sử dụng phương tiện đi lại, sản xuất lương thực, vật dụng hàng ngày, đồng thời gia tăng các hoạt động có lợi cho môi trường và giúp hấp thu khí nhà kính.</p> <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sử dụng ánh sáng tự nhiên vào ban ngày và sử dụng các bóng tiết kiệm điện; rút hần phích điện khi không sử dụng nhằm tiết kiệm điện và giảm mức tiêu thụ năng lượng cho cuộc sống hàng ngày- Thay đổi khẩu phần ăn, ăn nhiều rau xanh để góp phần giảm phát thải khí nhà kính từ chăn nuôi gia súc.- Giảm lượng rác thải để hạn chế lượng khí mê-tan từ rác, đặc biệt là những loại rác lâu phân hủy (túi ni lông, chai nhựa v.v..).- Chọn mua những sản phẩm trong nước để hạn chế việc vận chuyển hàng nhập khẩu sẽ tổn nhiên liệu gây phát thải nhà kính.- Tham gia trồng cây, bảo vệ rừng vì cây giúp hấp thu khí các-bon làm giảm lượng phát thải.- Sử dụng phương tiện công cộng nhiều nhất có thể để giảm phát thải khí các-bon từ phương tiện đi lại cá nhân.
---	--

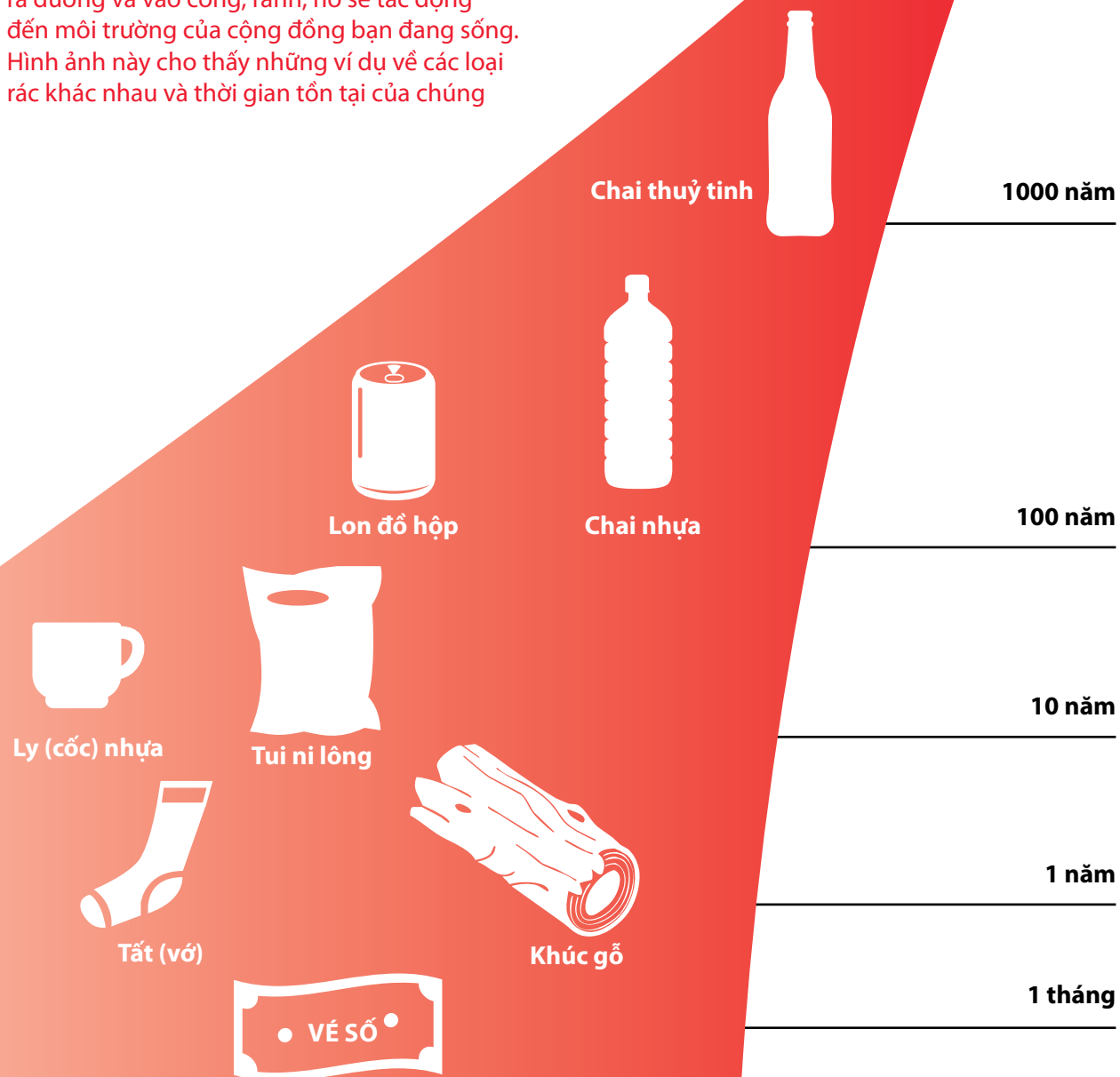
<p>Thích ứng <i>(xuất phát từ hiện tượng của BĐKH)</i></p>	<p>Thích ứng là các hoạt động nhằm giảm các tác động của BĐKH với xã hội cũng như khai thác những cơ hội có ích do BĐKH mang lại thông qua việc điều chỉnh các hệ thống của tự nhiên hoặc của con người.</p> <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân và khuyến khích người dân tham gia các hoạt động nhằm giảm nhẹ và thích ứng biến đổi khí hậu.- Phổ biến các biện pháp thích ứng BĐKH: chuyển đổi, đa dạng sinh kế, xây nhà chống lũ, trồng rừng
---	---

Bạn có biết?

1 kg rác đem chôn lấp có thể sản sinh 2kg khí mê-tan. Các loại rác có thời gian phân hủy càng dài thì càng gây hại cho môi trường

Thời gian tồn tại của rác M4

Nếu rác không được thải bỏ đúng cách, mà vứt ra đường và vào cống, rãnh, nó sẽ tác động đến môi trường của cộng đồng bạn đang sống. Hình ảnh này cho thấy những ví dụ về các loại rác khác nhau và thời gian tồn tại của chúng





CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ GIỚI

Giới tính

Chỉ các đặc điểm sinh học thông qua **cấu tạo cơ thể** và **chức năng sinh sản** của nam và nữ. Những đặc điểm này sinh ra đã có **không thể thay đổi được**.

Giới

Chỉ những **đặc điểm, vị trí, vai trò** của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội. Điều này do **xã hội quy định** và **hình thành qua quá trình giáo dục và nuôi dưỡng**. **Có thể thay đổi được**

Vai trò giới

Là những **công việc và hoạt động** cụ thể mà phụ nữ và nam giới đang làm trong thực tế. Vai trò giới **có thể thay đổi** và thay đổi nhanh hay chậm tùy theo đặc điểm, yêu cầu công việc công cụ sản xuất, mức độ phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ trong xoá bỏ định kiến giới của xã hội. Các vai trò này cần có sự **chia sẻ và bình đẳng** giữa nam và nữ

Vai trò sản xuất

Gồm các hoạt động tạo ra sản phẩm hàng hoá và dịch vụ nhằm tạo thu nhập.
VD: Trồng lúa

Vai trò tái sản xuất

Gồm các hoạt động duy trì nòi giống và tái tạo sức lao động. Hoạt động này không tạo ra thu nhập
VD: Chăm sóc con cái

Vai trò cộng đồng

Gồm các hoạt động thực hiện tại cộng đồng.
VD: Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng

Định kiến giới

- Định kiến giới là nhận thức, thái độ và đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam hoặc nữ.

Ví dụ:

- Đàn ông nông nổi giéng khơi, đàn bà sâu sắc như cơi đưng trâu
- Quan niệm cho rằng “người phụ nữ không thể tham gia vào các hoạt động quản lý, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, phụ nữ bị coi là một trong những đối tượng cần quan tâm đặc biệt trong thiên tai”. Đó là một quan niệm mang định kiến giới vì trên thực tế, phụ nữ tham gia rất tích cực vào phòng chống thiên tai trong tất cả các giai đoạn (từ chuẩn bị, phòng ngừa, ứng phó và phục hồi).



Nhạy cảm giới

- Nhạy cảm giới là nhận thức được các nhu cầu, vai trò, trách nhiệm mang tính xã hội của phụ nữ và nam giới nảy sinh từ những đặc điểm sinh học vốn có của họ. Đồng thời hiểu được điều này dẫn đến khác biệt giới về khả năng tiếp cận, kiểm soát nguồn lực và mức độ tham gia, hưởng lợi trong quá trình phát triển của nam và nữ.

Ví dụ: Khi một người làm công tác thông tin truyền thông hiểu được rằng: Phụ nữ ít có cơ hội thu nhận thông tin nói chung và thông tin dự báo thời tiết, cách phòng tránh thảm họa nói riêng do các bản tin này thường được phát vào thời gian nấu ăn khi phụ nữ đang ở trong bếp.

Trách nhiệm giới

- Trách nhiệm giới là có nhạy cảm giới và có những biện pháp hoặc hành động thường xuyên, tích cực và nhất quán trong công việc để loại trừ nguyên nhân bất bình đẳng giới nhằm đạt được bình đẳng giới.

Ví dụ: Khi người cán bộ làm công tác truyền thông có được nhạy cảm giới, họ đã điều chỉnh bằng cách phát lại thông tin dự báo thời tiết nhiều lần trong ngày thay vì chỉ phát một lần vào đúng giờ nấu cơm. Như vậy, có thể cho rằng họ đã có trách nhiệm giới trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện công tác thông tin truyền thông.

Số liệu có tách biệt giới

- Số liệu giới là số liệu tách biệt nam, nữ trong các chỉ tiêu, các lĩnh vực cụ thể. Các số liệu này cho thấy mức độ của các khoảng cách giới và được thể hiện dưới nhiều dạng bảng biểu khác nhau. Số liệu giới chỉ cho thấy sự khác biệt giữa nam và nữ mang tính định lượng bằng con số hoặc tỷ lệ cụ thể mà không cho biết tại sao lại tồn tại những khác biệt đó.

Hiện nay những thống kê thiệt hại do thiên tai gây ra thường là trung tính về giới, ví dụ số người bị chết không có số liệu là bao nhiêu nam giới tử vong, bao nhiêu nữ giới tử vong do thiên tai, do vậy việc tìm hiểu nguyên nhân trực tiếp và sâu xa gây nên sự thiệt mạng đối với phụ nữ và nam giới cũng rất chung. Nếu số liệu được tách biệt theo nam và nữ thì việc tìm hiểu nguyên nhân và nhu cầu của phụ nữ và nam giới trong ứng phó và phòng chống thiên tai cũng sẽ xác thực hơn, theo đó sẽ giảm nhẹ hơn những thiệt hại do thiên tai cho phụ nữ, nam giới và cộng đồng. Nếu số liệu cho thấy trong lũ lụt, phụ nữ bị chết nhiều hơn nam giới, thì phải chăng do phụ nữ không biết bơi, hay họ là những gia đình neo người có phụ nữ làm chủ hộ nên không có người hỗ trợ khi lũ lụt ập tới, hay họ bị tàn tật không kịp di chuyển đến nơi an toàn...Nếu nam giới bị thiệt hại nhiều hơn thì phải chăng họ đều là những người đi đánh cá ở ngoài khơi mà không kịp tìm nơi trú ẩn, phải chăng họ không có đủ các phương tiện thông tin, liên lạc, phải chăng vì lợi ích kinh tế nên họ nhất định không quay về khi biết có bão...sẽ có rất nhiều nguyên nhân liên quan đến vai trò của phụ nữ và nam giới, liên quan đến nhu cầu của phụ nữ và nam giới và đôi khi liên quan đến những định kiến xã hội mà họ quen thuộc từ khi sinh ra. Những thông tin và số liệu như vậy sẽ giúp ích cho việc lên kế hoạch phòng chống và ứng phó giảm thiểu rủi ro thiên tai đáp ứng nhu cầu của cả nam và nữ



Bất bình đẳng giới

- Bất bình đẳng giới là sự phân biệt đối xử với nam, nữ về vị thế, điều kiện và cơ hội bất lợi cho nam, nữ trong việc thực hiện quyền con người, đóng góp và hưởng lợi từ sự phát triển của gia đình, của đất nước.

Các dạng tồn tại bất bình đẳng giới: Gánh nặng công việc, sự phân biệt đối xử, bất bình đẳng về kinh tế, chính trị, những định kiến dập khuôn và bạo lực trên cơ sở giới tính.

Trong một số trường hợp, các cơ quan, tổ chức có thể đưa ra các chính sách có ưu tiên cho phụ nữ hơn so với nam giới tùy theo tình trạng bất bình đẳng giới đang tồn tại. Điều này được coi là biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới chứ không phải là phân biệt đối xử.

Theo Luật Bình đẳng giới, Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới là biện pháp nhằm bảo đảm bình đẳng giới thực chất, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trong trường hợp có sự chênh lệch lớn giữa nam và nữ về vị trí, vai trò, điều kiện, cơ hội phát huy năng lực và thụ hưởng thành quả của sự phát triển mà việc áp dụng các quy định như nhau giữa nam và nữ không làm giảm được sự chênh lệch này.

Các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới bao gồm:

- Quy định tỷ lệ nam, nữ hoặc bảo đảm tỷ lệ nữ thích đáng tham gia, thụ hưởng;
- Đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ năng lực cho nữ giới hoặc nam giới;
- Hỗ trợ để tạo điều kiện, cơ hội cho nữ giới hoặc nam giới;
- Quy định tiêu chuẩn, điều kiện đặc thù cho nữ giới hoặc nam giới;
- Quy định nữ được quyền lựa chọn trong trường hợp nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nam;
- Quy định việc ưu tiên nữ trong trường hợp nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nam.



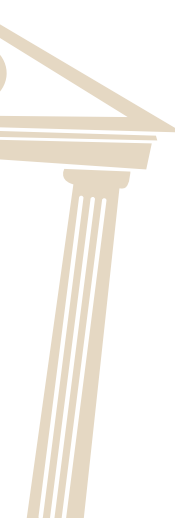
Bình đẳng giới

Theo Luật Bình đẳng giới, khái niệm Bình đẳng giới được hiểu như sau:

- Bình đẳng giới là việc nam giới và phụ nữ được công nhận và hưởng các vị thế ngang nhau trong xã hội; Bình đẳng giới không chỉ đơn giản là số lượng của phụ nữ và nam giới hay trẻ em trai và trẻ em gái tham gia trong tất cả các hoạt động như nhau.
- Bình đẳng giới có nghĩa là nam và nữ đều có thể có những điều kiện bình đẳng để phát huy đầy đủ các tiềm năng của họ, có cơ hội để tham gia, đóng góp và hưởng lợi công bằng từ công cuộc phát triển quốc gia trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội và ngay trong gia đình.
- Bình đẳng giới không có nghĩa là nam giới và phụ nữ giống nhau mà là các đặc điểm giống nhau và khác biệt giữa nam và nữ được công nhận và có giá trị như nhau.
- Bình đẳng giới có nghĩa là nam giới và phụ nữ được hưởng các thành quả lao động một cách bình đẳng.

Các yếu tố cấu thành bình đẳng giới:

- Quan tâm đến sự khác biệt về giới tính giữa nam và nữ cũng như những bất hợp lý về giới có thể tồn tại trên thực tế.
- Chú trọng đến tác động của phong tục, tập quán như là những nguyên nhân sâu xa và cơ bản của tình trạng phân biệt đối xử.
- Các chính sách, pháp luật không chỉ quan tâm đến những quy định chung mà còn quan tâm đặc biệt đến các quy định thể hiện được hai khía cạnh: phân biệt hợp lý yếu tố ưu tiên, bình đẳng hoặc vừa ưu tiên, vừa bình đẳng cho một nhóm cụ thể hoặc là nam hoặc là nữ để đạt được bình đẳng giới trên thực tế.
- Phát huy tối đa khả năng của cả nam giới và nữ giới dựa trên cơ sở sự khác biệt.





TÁC ĐỘNG CỦA THIÊN TAI
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

TỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG

5.1. Ai là người dễ bị tổn thương? Tại sao họ dễ bị tổn thương

Theo Luật Phòng chống thiên tai, *đối tượng dễ bị tổn thương* là nhóm người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ có khả năng phải chịu nhiều tác động bất lợi hơn từ thiên tai so với những nhóm người khác trong cộng đồng. Đối tượng dễ bị tổn thương bao gồm trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo.

Nhóm đối tượng này có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ có khả năng phải chịu nhiều tác động bất lợi hơn từ thiên tai so với những nhóm người khác trong cộng đồng. Trên thực tế, họ thường có một hoặc nhiều đặc điểm sau đây:

- Không có khả năng tự chủ về kinh tế (người già, trẻ em, người nghèo);
- Yếu về thể chất và cần sự giúp đỡ của người khác (phụ nữ mang thai, người bị bệnh, người bị HIV, người khuyết tật);
- Ít có cơ hội tiếp cận thông tin, các hoạt động xã hội và các dịch vụ cơ bản (người dân tộc thiểu số, người ở vùng sâu vùng xa, người khuyết tật);

Dễ bị tổn thương được thể hiện ở các mặt sau:

- **Kinh tế:** thu nhập thấp, không đủ hoặc chỉ vừa đủ các nhu cầu cơ bản trong sinh hoạt; cơ sở vật chất thiếu thốn, tạm bợ; thiếu khả năng được đáp ứng các dịch vụ công cộng cơ bản (y tế, giáo dục, nước sạch...).
- **Xã hội:** ít tham gia vào các tổ chức đoàn thể cũng như hoạt động cộng đồng tại địa phương; địa vị xã hội thấp.
- **Môi trường:** sinh sống nhiều đời tại các khu vực dễ bị tổn thương do tác động bởi thiên tai, chịu ảnh hưởng bởi việc xả thải từ các hoạt động kinh tế của địa phương.
- **Thái độ:** tâm lý tự ti, bi quan; thiếu sự đoàn kết với tập thể.

5.2. Tác động của thiên tai và ĐBKH tới nhóm đối tượng dễ bị tổn thương

ĐỐI TƯỢNG	NHỮNG YẾU TỐ GÓP PHẦN VÀO TT DBTT		KHẢ NĂNG
	Yếu tố chủ quan	Yếu tố khách quan	
Trẻ em (dưới 16 tuổi)	<ul style="list-style-type: none"> Không có sức khỏe về thể chất và tinh thần như người lớn, còn phụ thuộc vào người lớn. Sự tò mò và những hạn chế về nhận thức, cảm xúc có thể dẫn trẻ em đến các hoàn cảnh rủi ro. Không có nhiều kinh nghiệm như người lớn. Ít có khả năng kiểm soát cảm xúc và có thể trải qua các tác động tâm lý do các hoàn cảnh khó khăn gây nên. Nhân cách chưa ổn định nên dễ bị lôi kéo vào những hành vi lệch chuẩn có ảnh hưởng xấu đến bản thân, gia đình và cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường văn hóa thiếu sự sàng lọc và quản lý khiến trẻ dễ bị cám dỗ bởi luồng văn hóa không lành mạnh. Nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh của trẻ chưa được đáp ứng. Chưa được người lớn coi trọng và tin tưởng. Hệ thống giáo dục quá nặng về kiến thức sách vở, nhẹ về phát triển kỹ năng sống 	<ul style="list-style-type: none"> Có thể hỗ trợ gia đình và cộng đồng khi những tác động đầu tiên của thiên tai diễn ra và sau thiên tai. Đóng vai trò quan trọng trong gia đình, trẻ lớn có thể chăm sóc trẻ nhỏ, giúp đỡ người cao tuổi trong sinh hoạt hàng ngày, đặc biệt là đời sống tinh thần. Đóng vai trò quan trọng trong cộng đồng, có thể tổ chức, tham gia các đội tình nguyện cùng lứa tuổi để thúc đẩy việc bảo vệ an toàn cho trẻ em ở trường học và cộng đồng. Có khả năng học hỏi nhanh, suy nghĩ linh hoạt và sáng tạo hơn người lớn do đó các em có thể tạo ra những thay đổi tích cực trong tình huống khó khăn. Có khả năng đóng góp vào việc phát triển kinh tế gia đình.
Người già (từ 60 tuổi trở lên)	<ul style="list-style-type: none"> Thể trạng yếu, bệnh tật và dễ bị tác động bởi các yếu tố môi trường. Bất an về tài chính. Có thể không muốn rời nhà. Thiếu tiếp cận với thông tin. Không muốn trở thành gánh nặng của con cái, do vậy có thể không dễ dàng chấp nhận sự giúp đỡ từ con cái 	<ul style="list-style-type: none"> Thiếu các cơ hội cho người cao tuổi tham gia vào các hoạt động của cộng đồng. Thái độ thiếu tích cực của cộng đồng (người lớn tuổi chỉ nghỉ ngơi chứ không đóng góp được gì). Thiếu cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội (chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí). 	<ul style="list-style-type: none"> Nhạy cảm với những thay đổi của thời tiết. Có kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, kinh nghiệm giải thích thiên tai. Hiểu biết về lịch sử. Có ảnh hưởng đến cộng đồng. Là những chuyên gia giỏi trong một số lĩnh vực, ngành nghề.

ĐỐI TƯỢNG	NHỮNG YẾU TỐ GÓP PHẦN VÀO TT DBTT		KHẢ NĂNG
	Yếu tố chủ quan	Yếu tố khách quan	
Phụ nữ mang thai	<ul style="list-style-type: none"> Các yếu tố thể chất: thai nghén, thể lực. Các nhu cầu về sức khỏe sinh sản (thai nghén, sinh con, sức khỏe phụ khoa) Hạn chế về cơ hội học tập và làm việc trong thời kỳ thai sản, chăm sóc con nhỏ. 	<ul style="list-style-type: none"> Việc hạ thấp giá trị của phụ nữ trong văn hóa ở một số vùng (vd: tư tưởng trọng nam khinh nữ ở các nước Á Đông). Kỳ thị xã hội đối với những phụ nữ đơn thân (góa bụa, chủ hộ gia đình). Ít cơ hội để nêu lên những lo ngại của bản thân và tham gia vào việc ra các quyết định. Ít cơ hội nhận được việc làm lương cao và lương thường thấp hơn nam giới. Chịu nhiều áp lực từ gia đình, từ trách nhiệm với các thành viên trong gia đình. Thiếu cơ hội tiếp cận với các dịch vụ xã hội. Là nạn nhân của bạo lực gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhạy cảm với những thay đổi của môi trường sống. Là người có vai trò chính trong công tác ứng phó và khắc phục hậu quả của thiên tai. Phụ nữ không phải là người phụ thuộc về kinh tế mà là người trực tiếp sản xuất, trực tiếp làm công tác xã hội và có thu nhập. Phụ nữ có những hiểu biết riêng về giới và có ý nghĩa quan trọng đối với việc ra quyết định.



GIỚI VỚI GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI

Mối quan hệ giữa phụ nữ và nam giới có sức ảnh hưởng rất lớn trong mỗi nền văn hóa. Bản chất của nó tạo ra những khác biệt trong vai trò và trách nhiệm của phụ nữ và nam giới. Đồng thời, quan hệ giới cũng dẫn tới những bất bình đẳng trong khả năng tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực của hai giới (vd: ai là người có quyền sở hữu đất hoặc được phép vay tín dụng) cũng như trong khả năng ảnh hưởng tới việc ra quyết định (vd: ai được tham gia vào và có tiếng nói trong các tổ chức cộng đồng). Tất cả những khác biệt và bất bình đẳng này dẫn tới thực tế là phụ nữ, nam giới, trẻ em trai và trẻ em gái chịu tác động bởi thiên tai và rủi ro thiên tai ở các mức độ khác nhau và theo các cách khác nhau.

Ở góc độ kinh tế, phụ nữ ít được kiểm soát và tiếp cận các nguồn lực kinh tế hơn so với nam giới do yếu tố về mặt chính trị hoặc do các điều luật có tính phân biệt (ví dụ tuổi nghỉ hưu của nam giới là 60 tuổi, trong khi đó ở phụ nữ là 55 tuổi). Đồng thời, phụ nữ cũng bị hạn chế hơn trong cơ hội việc làm, giáo dục, bồi dưỡng chuyên môn và phát triển sự nghiệp. Điều này khiến cho phụ nữ khó có khả năng cải thiện, nâng cao vị thế kinh tế của mình và vì thế dẫn tới việc họ có địa vị xã hội thấp hơn và tỷ lệ mù chữ cao hơn.

Ở góc độ xã hội, các chuẩn mực văn hóa cũng gây ra các tác động hạn chế với phụ nữ theo hướng làm trầm trọng hơn mức độ dễ bị tổn thương của phụ nữ trong thiên tai. Trong một số tình huống, các quy chuẩn về trang phục hạn chế phụ nữ di chuyển, khiến họ có nguy cơ gặp nguy hiểm trong các tình huống thiên tai khẩn cấp như lũ. Ngoài ra, rất nhiều kỹ năng sinh tồn cơ bản nhằm ứng phó với thiên tai (vd: trèo cây, bơi lội) lại chỉ được dạy cho trẻ em trai. Các quy chuẩn văn hóa đòi hỏi phụ nữ chỉ được xuất hiện nơi công cộng khi có sự hộ tống của nam giới có thể khiến tính mạng của họ gặp nguy hiểm trong các tình huống thiên tai. Ví dụ như, trong các trận lũ ở Bangladesh, nhiều phụ nữ đã bị chết đuối vì từ chối rời khỏi nhà một mình. Những ràng buộc hạn chế việc xuất hiện nơi công cộng của phụ nữ còn có thể khiến họ ít được nhận các thông tin liên quan và khiến họ phải chịu thiệt thòi trong thiên tai. Ví dụ như, phụ nữ có thể không nhận được các thông tin cảnh báo sớm trong khi nam giới lại nhận được vì các thông tin này được truyền tải tới mọi người ở nơi công cộng.

Ở góc độ tuyên truyền thông tin và giáo dục, phụ nữ và trẻ em gái có tỷ lệ mù chữ cao hơn. Phụ nữ chiếm 2/3 trong số gần 800 người mù chữ trên toàn thế giới, tương đương khoảng 500 người. Trên quy mô toàn cầu, số trẻ em trai đi học tiểu học và phổ thông đông hơn số trẻ em gái, 3/5 trong số hơn 100 triệu trẻ em không đi học là trẻ em gái. Sau thiên tai hoặc trong các tình huống khó khăn, trẻ em gái thường buộc phải bỏ học để giúp đỡ làm việc nhà hoặc để tiết kiệm tiền cho gia đình (ở nhiều nước, trẻ em trai cũng rơi vào hoàn cảnh tương tự). Khả năng tiếp cận thông tin, giáo dục và truyền thông có vai trò quyết định việc người dân có thể hay không thể nhận được các cảnh báo sớm nhằm giảm thiểu tác động của lũ, hạn hán, bão và các thiên tai khác. Vì thế, tình trạng mù chữ khiến phụ nữ không thể tiếp cận các văn bản thông báo và tài liệu hướng dẫn. Ngoài ra, do ít học, thậm chí thất học, phụ nữ cũng ít được tham gia vào quá trình ra quyết định cũng như có mặt trong các tổ chức ứng phó với thiên tai và tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Việc ít được tiếp cận với công nghệ thông tin cũng khiến cho phụ nữ ít được nhận các thông báo và trở nên phụ thuộc vào người đàn ông trong gia đình mới có được thông tin.

Tất cả các yếu tố này đều làm cho khả năng ứng phó với thiên tai của phụ nữ yếu hơn so với nam giới.

Ở góc độ chính trị, phụ nữ thường ít tham gia trong bộ máy ra quyết định chính thức ở tất cả các cấp. Chính sự yếu thế về mặt chính trị này là một trong những nguyên nhân cốt lõi khiến phụ nữ chịu nhiều thiệt thòi nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, làm gia tăng mức độ dễ bị tổn thương của phụ nữ trước thiên tai. Trong rất nhiều trường hợp, sự mất cân bằng về quyền lực còn được quy định bằng luật pháp. Một nghiên cứu gần đây của Ngân hàng Thế giới đã chỉ ra rằng 103 trong số 141 nền kinh tế được nghiên cứu có sự áp dụng pháp luật khác nhau trên cơ sở giới, vì thế đã làm suy giảm các cơ hội phát triển kinh tế của phụ nữ.

Ngoài những vấn đề trên, sự khác biệt về vị trí sinh sống và làm việc cũng làm gia tăng tình trạng dễ bị tổn thương của phụ nữ trong thiên tai. Phụ nữ có xu hướng chiếm đa số trong số dân sinh sống ở vùng nông thôn vì nam giới thường tới các khu đô thị để làm việc. Ví thế, so với nam giới, sinh kế của phụ nữ có xu hướng phụ thuộc nhiều hơn vào tài nguyên thiên nhiên. Họ thường làm việc và sống ở các khu vực nguy hiểm như trên sườn đồi, ven bờ sông, là những nơi có nguy cơ xảy ra xói mòn đất và lũ, khiến họ có nguy cơ dễ bị mất sinh kế khi thiên tai xảy ra. Địa vị kinh tế thấp cũng khiến cho phụ nữ ít có cơ hội phục hồi sau thiên tai. Ví dụ, nhiều phụ nữ nghèo ở Bangladesh không có khả năng và đủ nguồn lực để di dời tới nơi cao hơn khi lũ sông ập đến.

Bảng dưới đây nêu lên một số tình huống cho thấy tác động của thiên tai tới nam giới và phụ nữ là không giống nhau hay nói cách khác là không trung lập về giới.

1 Tình huống: Thiên tai diễn ra nhanh (Bão, lũ, sạt lở đất ...)

Rủi ro với phụ nữ

- Phụ nữ có nguy cơ bị thương và tử vong cao hơn do các hạn chế về mặt xã hội và vai trò giới được quy định.
- Ở một số vùng, phụ nữ và trẻ em gái không được khuyến khích, thậm chí bị cản trở, ngăn cấm học bơi.
- Ở một số địa phương, trang phục đặc trưng của phụ nữ hạn chế khả năng di chuyển của họ.
- Ở một số nước, phụ nữ không được phép rời khỏi nhà mà không có sự cho phép hoặc hộ tống của nam giới, ngay cả khi có cảnh báo di dời của chính quyền.
- Cây lương thực và gia súc do phụ nữ trồng và chăn nuôi, chăm sóc bị mất mát, hư hại (ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn thức ăn của gia đình)

Ví dụ cụ thể

- Trận lụt lịch sử tại Đồng bằng sông Cửu Long từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2000 đã làm 539 người chết, trong đó hơn 300 trẻ em (chiếm 55,6%) và trong số người lớn, phụ nữ cũng thiệt mạng nhiều hơn. Nguyên nhân chủ yếu là do trẻ em và phụ nữ không biết bơi (Nguồn báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng chống thiên tai).

- Tại Nepal, sau một trận lũ lụt, phụ nữ cho biết họ không có gì để cho con cái ăn vì lũ đã cuốn trôi trâu bò của họ.
- Tại Yên Bái, sau đợt lũ quét năm 2005, làm 50 người thiệt mạng, lũ cuốn trôi 125 ngôi nhà, hơn 1.000ha lúa và hoa màu bị ngập úng, hàng trăm con trâu bò bị lũ cuốn trôi, phụ nữ với gánh nặng chăm sóc cho con cái và gia đình đã không còn nguồn lương thực dự trữ trong nhà cũng như thiệt hại về kinh tế và các chợ khó có thể đi vào hoạt động ngay, khiến phụ nữ không kiếm đủ nguồn lương thực cho gia đình.

2

Tình huống: Thiên tai diễn ra chậm (hạn hán, đất trồng bị nhiễm mặn, suy thoái ...)

Rủi ro với phụ nữ

- Phụ nữ mất thêm thời gian, sức lực để tích trữ nước, lấy nước, bảo vệ nguồn nước và phân phối nước cho các thành viên trong gia đình – thông thường đây là trách nhiệm của phụ nữ.
- Phụ nữ chịu gánh nặng duy trì và tìm kiếm thức ăn cho gia đình, đảm bảo gia đình không bị đói.
- Số lượng phụ nữ làm chủ gia đình tăng lên do ngày càng nhiều nam giới phải di cư lao động, kiếm việc làm.
- Cơ hội và khả năng tiếp cận các nguồn lương thực, nhiên liệu đun nấu, nước uống của phụ nữ ngày càng ít đi

Ví dụ cụ thể

- Tại tỉnh Gia Lai, đặc biệt là đồng bào dân tộc Ba Na và Gia Rai, phụ nữ và trẻ em gái phải đi lấy nước uống và sinh hoạt cho toàn bộ gia đình. Trận hạn hán năm 2016, làm cho việc đi lấy nước càng ngày càng khó khăn hơn. Quãng đường đi lấy nước xa hơn (từ 2 – 4km một chiều và mất khoảng từ 1 – 3 tiếng cho một lần đi lấy nước) vì các nguồn nước ngày càng cạn kiệt.
- Chế độ mẫu hệ cũng làm cho gánh nặng công việc của phụ nữ dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, đặc biệt là trong hoàn cảnh thiên tai. Phụ nữ đơn thân làm chủ hộ thường phải chịu trách nhiệm nuôi toàn bộ con cái và bố mẹ đẻ của mình. Hạn hán vừa qua tại Tây Nguyên, khiến những hộ gia đình mà phụ nữ đơn thân làm chủ hộ trở nên vất vả và nghèo đói hơn.
- Tại tỉnh Bến Tre, do hạn hán và xâm nhập mặn (2016), đất canh tác không còn sử dụng được, hầu hết thanh niên lên thành phố tìm việc làm. Phụ nữ và nam giới cũng phải đi đến các tỉnh lân cận để tìm việc làm thêm. Chủ yếu nam đi các tỉnh xa hơn để làm một số công việc nặng hơn ví dụ như xây dựng, thợ cơ khí. Trong khi đó phụ nữ tìm các công việc phụ ở địa phương và gánh vác các toàn bộ việc nhà trong gia đình. Phụ nữ cũng thường làm các công việc được trả công ít hơn. Hạn hán và xâm nhập mặn làm cho khối lượng công việc của phụ nữ nhiều hơn và họ cũng vẫn phải lo lắng việc có đủ nước cho gia đình sử dụng

3

Tình huống: Phụ nữ ít được tiếp cận với các thông điệp cảnh báo sớm và khả năng ứng phó cũng thấp hơn so với nam giới

Rủi ro với phụ nữ

- Phụ nữ nhiều khi không được nhận cảnh báo.
- Phụ nữ thiếu kiến thức về cách thức ứng phó khi nhận được cảnh báo.
- Phụ nữ thiếu và yếu về kỹ năng sinh tồn chẳng hạn như bơi và leo trèo.
- Phụ nữ thường phải phụ trách việc đưa người già và trẻ em tới nơi an toàn.

Ví dụ cụ thể

- 12 là phụ nữ. Lý do chủ yếu là do trẻ em và phụ nữ không biết bơi.

4

Tình huống: Ít phụ nữ được sở hữu đất và tài sản

Rủi ro với phụ nữ

- Phụ nữ ít có quyền quyết định liên quan tới các sản phẩm và buôn bán sản phẩm của gia đình.
- Phụ nữ thiếu hoặc yếu về khả năng thích ứng với các biến đổi sinh thái, dẫn tới mùa màng bị thất thu.
- Phụ nữ không có nguồn thu nhập.

Ví dụ cụ thể

- Theo một nghiên cứu của tổ chức Ngân hàng Thế giới năm 2011, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do phụ nữ đứng tên một mình chỉ chiếm 20%. (Theo World Bank, 2011. Báo cáo đánh giá tình hình giới tại Việt Nam)
- Tại Việt Nam, lao động nữ nông thôn ít có khả năng tiếp cận đào tạo nghề hơn nam giới, ngoài ra các hộ gia đình do phụ nữ làm chủ hộ cũng gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin. Mặc dù các hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ được vay vốn nhưng họ vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ. Theo Báo cáo Phụ nữ & Các mục tiêu Phát triển Bền vững của LHQ năm 2016.
- Tại Việt Nam, phụ nữ chiếm tới 60% lực lượng lao động, tuy nhiên, phụ nữ ít có khả năng tiếp cận đất đai và nguồn lực sản xuất hơn nam giới. Chỉ có 9% số chủ trang trại là phụ nữ và phụ nữ làm nông nghiệp quy mô nhỏ có khả năng tiếp cận đất đai thấp hơn hẳn so với nam giới. Theo Báo cáo Phụ nữ & Các mục tiêu Phát triển Bền vững của LHQ năm 2016.

5

Tình huống: Phụ nữ có thu nhập thấp hơn nam giới**Rủi ro với phụ nữ**

- Mức độ dễ bị tổn thương của phụ nữ cao hơn khi đối mặt với tình huống thiếu lương thực, mất mùa, thiên tai

Ví dụ cụ thể

- Trên thị trường lao động toàn cầu, thu nhập trung bình của phụ nữ vẫn thấp hơn nam giới 24%. Ở Việt Nam, mặc dù có trình độ ngang nhau, phụ nữ vẫn có thu nhập thấp hơn nam giới. Có nhiều phụ nữ làm các công việc không chính thức và dễ bị tổn thương hơn nam giới, đồng thời họ cũng ít được tiếp cận các dịch vụ bảo trợ xã hội. Phụ nữ ít có cơ hội tiếp cận các công việc ổn định lương cao trong khu vực chính thức. Việc làm của phụ nữ chủ yếu thuộc khu vực phi chính thức, do vậy kiếm được ít tiền hơn và ít ổn định hơn.
- Phụ nữ chiếm 2/3 số người mù chữ trên toàn thế giới.
- 23% phụ nữ ở các nước đang phát triển bị mù chữ. Ở Việt Nam, tỷ lệ mù chữ của phụ nữ là 3,6%. Theo Điều tra Đánh giá Các Mục tiêu Trẻ em và Phụ nữ 2011 của Tổng cục thống kê.

6

Tình huống: Phụ nữ ít được tham gia vào các cơ quan ra quyết định**Rủi ro với phụ nữ**

- Phụ nữ không có cơ hội áp dụng năng lực của mình; nhu cầu và mối quan tâm của phụ nữ không được nhắc đến và phụ nữ không được chú ý tới trong xây dựng các chương trình, chính sách

Ví dụ cụ thể

- Tỷ lệ phụ nữ tham gia các cơ quan ra quyết định rất thấp. Các chuẩn mực và thái độ về mặt văn hóa – xã hội ngăn cản phụ nữ tham gia vào quá trình ra quyết định.
- Tại Việt Nam, số phụ nữ nắm vị trí lãnh đạo đang giảm. Ví dụ, tỷ lệ phụ nữ nắm giữ vị trí bộ trưởng và tương đương đã giảm từ 12% trong giai đoạn 2007-2011 xuống còn 4,5% trong giai đoạn 2011-2016. Những vị trí cao trong lĩnh vực thực thi pháp luật như công an, kiểm sát và tòa án phần lớn vẫn do nam giới nắm giữ. Theo Báo cáo Phụ nữ & Các mục tiêu Phát triển Bền vững của LHQ năm 2016.
- Phần trăm nữ chủ tịch UBND cấp xã 3,42%, cấp huyện 3,02% và cấp tỉnh 3,12% (nhiệm kỳ 2004 – 2011).

Rủi ro với phụ nữ

- Phụ nữ phải chịu sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận thị trường, nguồn tín dụng, thông tin cũng như dịch vụ cứu trợ, do đó khả năng phục hồi sau thiên tai của phụ nữ cũng thấp hơn nam giới

Ví dụ cụ thể

- Phụ nữ ít có khả năng tiếp cận đất đai và nguồn lực sản xuất hơn nam giới. Ở Việt Nam, chỉ có 9% số chủ trang trại là phụ nữ và phụ nữ làm nông nghiệp quy mô nhỏ có khả năng tiếp cận đất đai thấp hơn hẳn so với nam giới. Phụ nữ gặp nhiều khó khăn hơn trong tiếp cận các nguồn tín dụng do họ không có tài sản sở hữu để làm thế chấp.
- Tại Việt Nam, phụ nữ phụ thuộc vào nông nghiệp nhiều hơn nam giới, khiến họ phải đối mặt với nguy cơ mất thu nhập và nguồn lực lớn hơn do bão, lụt và hạn hán. Hơn nữa, khả năng tiếp cận tài nguyên, tín dụng, thị trường và dịch vụ mở rộng kém hơn cũng khiến phụ nữ có sức chống chịu kém hơn, đặc biệt là những người thuộc hộ nghèo.

Các nhận định mang tính định kiến về việc phụ nữ và nam giới có thể và không thể làm gì hay nên và không nên làm gì có thể làm cho những khác biệt giữa phụ nữ và nam giới trở nên trầm trọng hơn, đôi khi gây ra những hệ quả nghiêm trọng. Cho dù vậy, giới lại vẫn luôn là yếu tố ít được quan tâm nhất trong các hoạt động nhân đạo.

Trên thực tế, nhận thức của phụ nữ và nam giới về rủi ro thiên tai cũng không giống nhau. Ngay cả khi phụ nữ và nam giới cùng ở trong một tình huống bị thiên tai tác động thì họ vẫn khác nhau về mức độ dễ bị tổn thương cũng như cơ hội, khả năng tiếp cận các nguồn lực. Chính vì thế, phụ nữ và nam giới sẽ hình thành những kỹ năng ứng phó thiên tai không giống nhau.

Nói tóm lại, phụ nữ khác với nam giới về mức độ rủi ro mà họ phải đối mặt, về mức độ dễ bị tổn thương cũng như các năng lực ứng phó do có những khác biệt trên cơ sở giới và bất bình đẳng giới trong chính trị, văn hóa, kinh tế và xã hội. Việc nhận định rằng rủi ro thiên tai có tính trung lập về giới có thể gây nên nhiều hậu quả, ví dụ như:

- Thiếu chính xác trong xác định rủi ro thiên tai và đánh giá mức độ rủi ro của các nhóm đối tượng nam, nữ, các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong cộng đồng.
- Đưa ra các chính sách, ưu tiên và hỗ trợ tài chính nhằm giảm thiểu rủi ro không phù hợp cả ở cấp trung ương và địa phương;
- Xây dựng các giải pháp giảm thiểu rủi ro, tình trạng dễ bị tổn thương và tăng cường năng lực ứng phó không phù hợp hoặc thiếu hiệu quả;
- Khó đảm bảo toàn cộng đồng sẽ tích cực tiếp nhận hoặc ủng hộ các can thiệp nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai;
- Các can thiệp có thể tạo ra hoặc làm trầm trọng hơn tình trạng bất bình đẳng giới và dễ bị tổn thương của địa phương.

Như vậy, có thể nói, để có được các can thiệp giảm nhẹ rủi ro thiên tai hiệu quả và tiết kiệm chi phí, cần thiết phải đảm bảo được tính nhạy cảm giới trong quá trình quản lý rủi ro thiên tai ở tất cả các bước.

7

NHỮNG VIỆC PHỤ NỮ
VÀ CỘNG ĐỒNG CẦN LÀM

**ĐỂ GIẢM NHẸ RỦI RO
THIÊN TAI**

BÃO

TRƯỚC CƠN BÃO

- Thường xuyên nghe dự báo thời tiết
- Tránh đi biển, đi rừng vào những ngày có bão
- Tuân thủ các hướng dẫn của chính quyền địa phương để chuẩn bị, ứng phó với bão
- Trao đổi, phân công công việc trong gia đình
- Thu hoạch sớm lúa, hoa màu, hải sản ở những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng
- Chằng chống nhà cửa, chuẩn bị các đồ dùng cần thiết.
- Tìm hiểu các địa điểm trú bão an toàn, các kỹ năng sơ cấp cứu
- Hướng dẫn trẻ em biết có thể nhờ ai giúp đỡ nếu trong nhà có người bị thương (cán bộ y tế xã, hội viên Hội Chữ Thập Đỏ)

TRONG CƠN BÃO

- Tuân thủ các hướng dẫn của chính quyền địa phương, Sẵn sàng đi sơ tán khi có lệnh yêu cầu
- Cắt hết nguồn điện để đảm bảo an toàn
- Giữ thông tin liên lạc giữa cộng đồng và gia đình
- Cập nhật thông tin dự báo thời tiết
- Ở trong các nhà kiên cố hoặc các nơi trú ẩn cao, an toàn, trông coi trẻ em khi có bão
- Không trú ẩn dưới gốc cây hoặc đứng gần cột điện vì chúng có thể bị đổ, gây thương tích
- Không ở lại trên các chòi canh, lồng, bè nuôi trồng thủy, hải sản, trên các tàu thuyền ở nơi neo đậu ở các khu vực nguy cơ cao, nơi bão đổ bộ trực tiếp
- Hỗ trợ các gia đình có người già, người khuyết tật, người có thai, phụ nữ đơn thân.

SAU CƠN BÃO

- Tiếp tục cập nhật thông tin dự báo thời tiết
- Kiểm tra lại nguồn điện trong nhà để đảm bảo an toàn trước khi sử dụng
- Kiểm tra nhà cửa để kịp thời sửa chữa những nơi hư hỏng
- Kiểm tra nguồn nước xem có xác động vật chết, không sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm
- Kiểm tra bờ đê, cây cối quanh nhà. Dọn dẹp vệ sinh môi trường sau khi bão tan
- Hỗ trợ các gia đình hàng xóm bị thiệt hại nặng
- Không nên đi lại, chơi đùa trên đường bị ngập lụt sau bão
- Tích cực tham gia lao động, khôi phục sản xuất, áp dụng cải tiến lách vự tránh thiên tai

LŨ LỤT

TRƯỚC LŨ LỤT

- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết
- Xác định các địa điểm dễ xảy ra lũ ống, lũ quét tại địa phương
- Chằng chống nhà cửa, chuẩn bị các đồ dùng cần thiết như đèn pin, áo phao, xuồng.
- Dự trữ thực phẩm khô, bếp dầu, bếp củi, nước sạch, thuốc men ...
- Tìm nơi an toàn để cất giữ các giấy tờ quan trọng. Kê cao đồ đạc, làm hàng rào quanh nhà.
- Chủ động thu hoạch sớm lúa, hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản.
- Tìm hiểu trước các địa điểm cao phòng trường hợp phải đi sơ tán và kỹ năng sơ cấp cứu
- Che đậy kín bể, lu, giếng nước để tránh nước lũ tràn vào.

TRONG LŨ LỤT

- Không cho trẻ em chơi, bơi lội trong khu vực có nước.
- Không lội hoặc lái xe trong dòng nước.
- Không đi thuyền hoặc vớt củi, gỗ... khi nước dâng cao, khi lũ về
- Không chạm vào ổ cắm điện nơi bị ẩm ướt hoặc bật điện khi nhà đang ngập nước.
- Không sử dụng thức ăn đã bị nhiễm nước lũ, thức ăn bị hư hỏng từ bên ngoài; không ăn thịt gia súc chết.
- Không sử dụng nước lũ trong sinh hoạt. Sử dụng tiết kiệm nước sạch.
- Tìm cách đến khu vực cao hơn, an toàn hơn.

SAU LŨ LỤT

- Tiếp tục theo dõi các tin cảnh báo, dự báo để nắm tình hình lũ xuống hoặc đề phòng xuất hiện các trận lũ tiếp theo.
- Tránh đi qua khu vực đang bị lũ, lụt vì luôn tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, xói mòn đường sá.
- Không đi gần bờ sông hoặc những nơi có các dấu hiệu sạt lở.
- Không cho phép trẻ em vào các nhà bị ngập lụt trước khi được người lớn kiểm tra an toàn.
- Dọn dẹp, thoát nước và làm khô nhà cửa sau khi nước lũ rút.
- Sử dụng màn khi ngủ, ban ngày cũng như ban đêm, để tránh muỗi và côn trùng đốt.
- Khuyến khích người dân tham gia làm sạch môi trường và các khu vực công cộng

LŨ QUÉT

TRƯỚC LŨ QUÉT

- Tìm hiểu xem lũ quét đã từng xảy ra ở nơi mình sống chưa.
- Trồng và chăm sóc cây cối trên sườn dốc, dọc bờ suối, đặc biệt là các loại cây có rễ ăn sâu và chắc chắn để bảo vệ đất
- Theo dõi thông tin mưa, lũ, lụt và sự chỉ đạo của chính quyền qua đài phát thanh, truyền hình và hệ thống truyền thanh xã, phường.
- Báo cáo ngay với chính quyền địa phương khi phát hiện thấy có dấu hiệu của lũ quét

TRONG LŨ QUÉT

- Khẩn trương sơ tán người và tài sản có giá trị ra khỏi vùng có nguy cơ lũ quét.
- Không đi qua sông, suối khi đang có lũ hoặc thấy không an toàn.
- Chạy nhanh ra khỏi nơi nguy hiểm khi nghe thấy tiếng động lớn hoặc dấu hiệu không bình thường.
- Bảo vệ tính mạng trước tiên.

SAU LŨ QUÉT

- Tiếp tục theo dõi các tin cảnh báo, dự báo để nắm tình hình lũ xuống hoặc để phòng xuất hiện các trận lũ tiếp theo.
- Tránh đi qua khu vực đang bị lũ, lụt vì luôn tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, xói mòn đường sá.
- Không đi gần bờ sông hoặc những nơi có các dấu hiệu sạt lở.
- Không cho phép trẻ em vào các nhà bị lũ quét tràn qua trước khi được người lớn kiểm tra an toàn.
- Tránh xa khu vực có bom mìn, vật liệu nổ do lũ quét làm lộ thiên, không thu gom và chơi đùa với vật liệu chưa nổ (bom, mìn).
- Vận chuyển người bị nạn và sơ tán khỏi vùng nguy hiểm.
- Tham gia dọn dẹp vệ sinh nơi ở và môi trường xung quanh sau lũ quét.
- Tham gia việc trồng rừng và bảo vệ rừng đầu nguồn

SẠT LỞ ĐẤT

TRƯỚC SẠT LỞ ĐẤT

- Tìm hiểu xem ở khu vực gần nhà mình đã từng xảy ra sạt lở đất chưa.
- Không nên xây nhà ở khu vực dễ có sạt lở đất như dưới sườn dốc, vùng ven sông, ven biển.
- Thường xuyên quan sát đất quanh nhà và nơi ở để phát hiện các dấu hiệu sạt lở đất, ví dụ: cây cối đang bị nghiêng dần, có vết nứt trên tường nhà hoặc sườn đồi, các vết lún trên mặt đất hoặc trên đường.
- Tham gia trồng và chăm sóc cây cối trên sườn dốc, dọc theo bờ sông, suối, đặc biệt là các loại cây có rễ ăn sâu và chắc chắn.
- Tìm hiểu về các phương án di dời khi có nguy cơ trong khu vực để có kế hoạch chuẩn bị

TRONG SẠT LỞ ĐẤT

- Đi sơ tán ngay khi được yêu cầu; sẵn sàng ra khỏi nhà để tự bảo vệ mình, không cần cứu đồ đạc. Nếu bạn đang sống trong vùng có nguy cơ sạt lở thì nên bàn bạc cùng gia đình xem xét di dời.
- Chạy nhanh ra khỏi nơi nguy hiểm khi nghe hoặc nhận thấy tiếng động lớn hoặc dấu hiệu không bình thường có thể do đất đá chuyển động. VD: tiếng cây gãy hoặc đá va vào nhau
- Không đi qua lại những nơi đã xảy ra sạt lở đất và những nơi có nguy cơ sạt lở đất
- Lắng nghe dự báo thời tiết từ TV, đài, loa phát thanh về các đợt mưa lớn.
- Tránh xa dòng chảy của bùn đất. Nếu không kịp chạy thì cuộn tròn lại lăn như một quả bóng và hai tay ôm lấy đầu.

SAU SẠT LỞ ĐẤT

- Kiểm tra, cảnh báo tất cả mọi người và tránh xa vùng sạt lở bởi có nguy cơ sẽ có sạt lở tiếp. Nên nhớ có thể sẽ có lũ quét sau khi sạt lở đất xảy ra.
- Kiểm tra người bị thương, bị kẹt trong vùng sạt lở, tham gia tìm kiếm và đưa người bị nạn ra khỏi đồng đất đá, sơ cứu, gọi giúp đỡ và kiểm soát những hiểm họa thứ phát có thể xảy ra như hỏa hoạn...
- Tham gia hướng dẫn mọi người chuyển đến nơi an toàn (khi di chuyển không nên đi theo thung lũng, hẻm núi hay đường rãnh vì chúng có thể trở thành các dòng chảy của sạt lở đất).
- Tích cực trồng cây, bảo vệ rừng tránh sạt lở, xói mòn đất

HẠN HẠN

TRƯỚC HẠN HẠN

- Sử dụng nước tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày.
- Đặt các bể chứa và thùng chứa nước để hứng nước mưa từ mái nhà.
- Sử dụng các chai, lọ, bình, chum, vại sạch sẽ, có nắp đậy để dự trữ các nguồn nước
- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để xây dựng kế hoạch ứng phó hạn bao gồm chuyển đổi mùa vụ, cây trồng, vật nuôi cho phù hợp; nuôi những loại có nhu cầu nước ít; cất giữ hạt giống nơi an toàn để có thể dùng sau khi hết hạn hán. Dự trữ thức ăn cho vật nuôi.
- Đảm bảo vệ sinh cơ thể trong sinh hoạt (đi vệ sinh đúng chỗ, rửa tay bằng xà phòng)
- Khởi thông hệ thống kênh mương nội đồng

TRONG HẠN HẠN

- Theo dõi chặt chẽ tin dự báo thời tiết trên đài, truyền hình, loa đài để nghe các thông báo và khuyến cáo của địa phương về những việc cần làm trong thời kỳ hạn hán.
- Tổ chức đi lấy nước ở nguồn nước an toàn gần nhất. Có sự chia sẻ trách nhiệm lấy nước giữa các thành viên trong gia đình (vợ, chồng)
- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật đơn giản để bảo vệ nguồn nước:
- Tạo một lớp bao phủ trên lớp đất bề mặt của đồng cỏ để giảm hiện tượng bị bào mòn và để giữ nước.
- Phòng chống hỏa hoạn: cháy rừng, hỏa hoạn ở thành thị, nông thôn.
- Quan tâm đến chế độ dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em

SAU HẠN HẠN

- Nhanh chóng ổn định cuộc sống. Khôi phục sản xuất. Cải tạo đất đã bị khô hạn
- Giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại nặng.
- Tập trung cứu cây trồng.
- Cung cấp hạt giống khôi phục mùa màng, lập kế hoạch tưới tiêu cho đồng ruộng
- Sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả
- Tích cực tham gia lao động, áp dụng biện pháp lách vụ tránh thiên tai.
- Tích cực tham gia họp cộng đồng nhằm chia sẻ kinh nghiệm vượt qua mùa hạn.

KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG



PHẦN 2

KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG



1

TRUYỀN THÔNG LÀ GÌ ?

Truyền thông là một quá trình giao tiếp chia sẻ, trao đổi thông tin từ người truyền đến người nhận nhằm đạt đến sự hiểu biết, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi.



Mô hình truyền thông:

- Người truyền tin: là người cung cấp, hướng dẫn, truyền đạt thông tin (ví dụ: giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên...).
- Người nhận tin: là các đối tượng tiếp nhận thông tin (ví dụ: học viên, hội viên phụ nữ, người dân nói chung v.v...).
- Thông điệp: là nội dung chuyển tải tới người nhận tin.
- Kênh truyền thông: Là cách thức người truyền thông cung cấp thông tin, thông điệp cho đối tượng (ví dụ: trực tiếp gặp gỡ trao đổi hoặc gián tiếp qua các phương tiện thông tin đại chúng)
- Phản hồi: là lời nói, thái độ, hành vi của đối tượng thể hiện trong hoặc sau khi nhận được thông tin, thông điệp từ người truyền tin.
- Nhiễu: là các yếu tố làm ảnh hưởng, cản trở tới quá trình truyền thông (ví dụ: tiếng ồn, tin đồn trái ngược, thời tiết.v.v...).

Lưu ý: Trong quá trình truyền thông, người truyền tin và người nhận tin không cố định, có lúc người truyền tin chính là người nhận và ngược lại.



MỘT SỐ HÌNH THỨC
TRUYỀN THÔNG

2.1 Thảo luận nhóm nhỏ

Là quá trình truyền thông mà cán bộ Hội trực tiếp tổ chức cho một nhóm đối tượng có sự tương đồng về hoàn cảnh, đặc điểm, nhu cầu cùng trao đổi, thảo luận và đi đến thống nhất về một vấn đề nào đó.

a. Khi nào nên tổ chức thảo luận nhóm nhỏ?

- Khi có một nhóm người cùng quan tâm và có nhu cầu tìm hiểu, chia sẻ về một vấn đề chung nào đó (ví dụ: một số phụ nữ đang mang thai và nuôi con nhỏ cùng quan tâm đến việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ).
- Khi cộng đồng có một số đối tượng có hành vi lệch lạc (ví dụ: tại thôn/xóm xuất hiện tình trạng cờ bạc, vi phạm pháp luật giao thông).
- Khi cần truyền thông một vấn đề chung cho từng nhóm đối tượng (ví dụ: thực hiện tiêu chí "sạch nhà" trong số những chị em chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh, cách quản lý, giáo dục con cho các bà mẹ có con ở tuổi vị thành niên).

b. Khi thảo luận nhóm nhỏ, cán bộ Hội cần làm gì để giúp chị em?

- Phổ biến cho chị em biết hoặc cung cấp tài liệu về vấn đề họ đang quan tâm
- Đặt câu hỏi, dẫn dắt để chị em trao đổi, nêu ý kiến về chủ đề thảo luận.
- Giúp chị em hiểu đúng vấn đề và không tin vào những thông tin thiếu chính xác.

c. Cán bộ Hội nên mang những gì khi tổ chức thảo luận nhóm nhỏ?

- Sách lật, tờ gấp, áp phích, các bài báo có liên quan đến chủ đề...
- Các phương tiện nghe nhìn lưu động (âm ly, băng đĩa...)

d. Cán bộ Hội cần lưu ý những gì?

- Xác định đối tượng, thời gian, địa điểm và thông báo sớm cho chị em (mỗi cuộc thảo luận nhóm nhỏ chỉ nên khoảng 10-15 người).
- Chuẩn bị kỹ về nội dung vấn đề cần trao đổi và các tài liệu, phương tiện truyền thông (nếu có).
- Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ, chiếu video, nghe băng có liên quan đến chủ đề.
- Chú ý lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người phát biểu.
- Khuyến khích những người rụt rè phát biểu.
- Luôn giữ thể dung hòa trong nhóm, không để tạo ra mâu thuẫn khi thảo luận
- Khi chị em thảo luận lạc đề, cần hướng chị em quay lại chủ đề chính

- Sử dụng câu hỏi dẫn dắt, gợi ý, động viên chị em tự phát biểu chứ không nên nói, giảng giải quá nhiều.
- Chỉ nói những gì mình biết chắc chắn. Nếu chị em hỏi về những việc mình chưa nắm chắc thì cần hẹn trả lời sau để có thời gian tìm hiểu thêm.

d. Cán bộ Hội cần tránh những gì?

- Nói nhiều, nói dài, độc thoại.
- Chỉ trích, phê phán khi có chị em nói sai.
- Kéo dài thời gian. Một buổi thảo luận nhóm chỉ nên trong khoảng 1-1,5 giờ.

e. Các bước thực hiện thảo luận nhóm nhỏ

- Đến nơi tổ chức thảo luận sớm, trước khi chị em đến
- Chào hỏi chị em. Mời chị em ngồi sao cho mọi người đều có thể nhìn rõ tranh, ảnh khi cán bộ Hội trình bày.
- Giới thiệu chủ đề thảo luận.
- Nêu câu hỏi để chị em thảo luận.
- Trình bày tóm tắt, rõ ràng, dễ hiểu các thông tin. Khi trình bày, cần liên hệ với tình hình địa phương và có những dẫn chứng, tranh ảnh, hiện vật để minh họa.
- Giải đáp các câu hỏi của chị em. Có thể mời những chị trong nhóm có kinh nghiệm hoặc có thông tin về nội dung hỏi trả lời thay cho cán bộ Hội
- Kết luận những nội dung chính đã trao đổi
- Phát các tài liệu có liên quan đến nội dung thảo luận (nếu có).

2.2. Thăm tại nhà

Thăm tại nhà là hoạt động truyền thông trực tiếp, trong đó cán bộ Hội gặp gỡ trao đổi với hội viên, phụ nữ (có thể cả với các thành viên khác trong gia đình) tại nhà của chị em.

a. Khi nào nên sử dụng hình thức thăm tại nhà?

- Khi chị em có hoàn cảnh gia đình đặc biệt (ví dụ: mâu thuẫn với chồng, mâu thuẫn với mẹ chồng; con cái hư hỏng; sinh nhiều con, nghèo đói; ốm yếu, khuyết tật v.v...)
- Khi chị em cần sự giúp đỡ của những người khác trong gia đình, xã hội (ví dụ chị em bị bạo lực gia đình, là người chấp hành xong hình phạt trở về...)

b. Cán bộ Hội cần mang theo những gì?

- Sách lật, tài liệu, tờ gấp, các sản phẩm hỗ trợ hướng dẫn kỹ năng (ví dụ: các dụng cụ tránh thai nếu đến tuyên truyền về không sinh con thứ ba trở lên)

c. Cán bộ Hội không nên làm gì?

- Ngồi lâu, nói nhiều, làm mất nhiều thời gian của gia đình.
- Chỉ trích, phê phán những hành vi chưa tốt của các thành viên trong gia đình.
- Đặt những câu hỏi thiếu tế nhị.

d. Các bước thực hiện:

- Chào hỏi các thành viên trong gia đình.
- Hỏi thăm về tình hình gia đình (công việc, sức khỏe của người lớn, việc học hành của trẻ em.v.v...).
- Nói rõ mục đích của cuộc đến thăm.
- Gợi mở, trao đổi với chị em và người thân trong gia đình về những quan tâm, thắc mắc của họ.
- Hướng dẫn cách thức và động viên họ thực hiện những hành vi tốt.
- Phát tờ rơi, các sản phẩm hỗ trợ (nếu có).
- Có thể hẹn tới thăm lại vào một buổi khác hoặc mời đối tượng tham gia họp nhóm hoặc sinh hoạt hội viên.

2.3 Truyền thông đại chúng

Truyền thông đại chúng là hình thức cung cấp thông tin tới đông đảo người dân trong cộng đồng thông qua hệ thống phát thanh, truyền hình, loa đài địa phương, báo chí, tạp chí, băng rôn, pa nô, áp phích, tài liệu, tờ rơi.v.v...

a. Các ưu thế của truyền thông đại chúng:

- Đưa nội dung thông điệp một cách thống nhất và nhanh chóng tới đông đảo người dân.
- Tạo được dư luận và môi trường xã hội thuận lợi cho việc chuyển đổi thái độ và hành vi.
- Đối với truyền hình: sử dụng cả hình ảnh và âm thanh để truyền đạt một vấn đề tới đối tượng.
- Đối với phát thanh: Có thể sử dụng ở mọi nơi, mọi lúc, bằng nhiều cách như nghe theo nhóm hoặc từng cá nhân.

- Đối với báo: Người xem có thể đọc tại bất cứ nơi nào, có thể lựa chọn những bài mà họ thích, có thể đọc đi đọc lại nhiều lần.

b. Nội dung truyền thông:

- Các bài viết về chủ đề truyền thông. Ví dụ: ý nghĩa của cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, nội dung và cách thực hiện các tiêu chí của “gia đình 5 không, 3 sạch”...
- Đưa ra các thông điệp truyền thông. Có thể sử dụng các thông điệp in ở cuối trang trong sách lật. Ví dụ: Phòng chống bạo lực để gia đình hạnh phúc, Cho trẻ ăn hợp lý các thực phẩm giàu dinh dưỡng và an toàn để phòng tránh suy dinh dưỡng thấp còi và thừa cân béo phì...
- Các tin về tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến (ưu tiên những điển hình tại địa phương). Ví dụ: Gương một gia đình sản xuất tốt và vươn lên thoát nghèo, đạt tiêu chí Gia đình không đói nghèo hoặc gương một tổ sản xuất thực hiện tiêu chí ‘sạch ngõ’ bằng cách thu gom rác thải tại nguồn, không xả nước thải ra môi trường.

c. Một số nguyên tắc trong truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng:

- Biết rõ đối tượng cần truyền thông để đưa ra nội dung truyền thông phù hợp.
- Nội dung truyền thông chính xác, rõ ràng, nêu được những việc phụ nữ và người dân cần thực hiện.

3

MỘT SỐ KỸ NĂNG CẦN THIẾT CỦA TUYÊN TRUYỀN VIÊN

3.1. Kỹ năng giao tiếp

Giao tiếp: Là quá trình trao đổi, chia sẻ những ý tưởng, tình cảm, sự hiểu biết giữa người này với người khác thông qua ngôn ngữ, cử chỉ, hành động, thái độ.

Trong quá trình giao tiếp, cán bộ Hội cần lưu ý:

- Về ngôn ngữ:

- + Nói rành mạch, đủ câu, đủ ý. Giọng nói rõ ràng, đủ nghe.
- + Dùng từ ngữ giản dị, dễ hiểu, phù hợp người nghe.
- + Nói đúng trọng tâm nội dung, bổ sung thông tin mới, đáp ứng nhu cầu của người nghe.

- Về tác phong, thái độ:

- + Cử chỉ, phong thái: tự nhiên, tự tin và thoải mái. Tạo không khí thân mật, vui vẻ.
- + Thái độ: cởi mở, lịch sự, tôn trọng, cầu thị và lắng nghe.
- + Trang phục: gọn gàng, lịch sự, phù hợp với hoàn cảnh, không tạo nên sự cách biệt.

3.2. Kỹ năng lắng nghe

Lắng nghe: là chủ động tập trung để nghe đối tượng trình bày một vấn đề.

Cán bộ Hội cần biết lắng nghe để nắm bắt được những thông tin phản hồi từ phía đối tượng, hiểu được đối tượng mong muốn gì. Lắng nghe là để biết cách đưa ra những câu hỏi khích lệ đối tượng bày tỏ chính kiến của mình và đưa ra những gợi ý giúp họ giải quyết vấn đề. Cần kiên nhẫn, không được tỏ ra sốt ruột, chán chường.

Trong quá trình lắng nghe, cán bộ Hội cần tránh:

- Không tập trung, lơ đãng, không để ý nội dung câu chuyện, bỏ qua các chi tiết cụ thể, dẫn tới không hiểu thấu đáo vấn đề.
- Cắt ngang lời người nói; hoặc giục người nói kết thúc câu chuyện của họ; nhìn vào đồng hồ.
- Nói tranh, nói hộ trong khi người nói đang tìm cách diễn đạt.
- Phán xét, đưa ra nhận xét, tranh luận với người nói trước khi nghe hết câu chuyện.
- Đưa ra lời khuyên khi không được yêu cầu.
- Để cho những cảm xúc của người nói tác động quá mạnh đến tình cảm của mình.

- Áp đặt những kinh nghiệm và niềm tin của cá nhân vào những gì nghe được. Hiểu hoặc quy kết vấn đề theo quan niệm riêng của mình.

3.3. Kỹ năng trình bày

Trình bày: Là cách dùng lời nói và các phương tiện truyền thông (biểu bảng, tranh ảnh, phim...) để truyền thông tin đến người nghe.

Khi trình bày, cán bộ Hội cần lưu ý:

- Tác phong: Tạo ấn tượng tốt đẹp ngay từ đầu, đàng hoàng, tự tin, tự nhiên, ăn mặc phù hợp, lịch sự. Tránh những cử chỉ thiếu tự tin như cắn móng tay, gãi đầu...
- Ngôn ngữ và ngữ điệu: đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với người nghe, tránh dùng thuật ngữ khó hiểu, trùng lặp. Nói đủ to, rõ ràng để tất cả mọi người có thể nghe được. Nói vừa phải, không quá nhanh, song cũng không nên quá chậm. Thay đổi âm điệu để nhấn mạnh, tránh nói đơn điệu, vô cảm.
- Tránh tranh luận gây căng thẳng về một vấn đề nào đó, tránh giải thích dài dòng..
- Kết hợp dùng các phương tiện nghe, nhìn, biểu bảng, tranh ảnh để phần trình bày sinh động, dễ hiểu.
- Cần bắt đầu và kết thúc đúng dự kiến thời gian trình bày.

PHẦN 3

GỢI Ý TỔ CHỨC SINH HOẠT TỔ/NHÓM THEO CHỦ ĐỀ



CHỦ ĐỀ 1

NHẬN DIỆN MỘT SỐ LOẠI HÌNH THIÊN TÀI

MỞ ĐẦU

TTV đề nghị mọi người liệt kê một số loại hình thiên tai ở Việt Nam và trên thế giới mà mọi người biết và hỏi xem những loại thiên tai nào hay xảy ra nhất, hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng nhất trên địa bàn.

TÌM HIỂU VẤN ĐỀ

TTV chọn ra 3 – 4 loại hình thiên tai phổ biến hoặc nghiêm trọng nhất mà mọi người đã nêu. Chia mọi người thành 3-4 nhóm tương ứng, mỗi nhóm thảo luận trong khoảng 15 phút về 1 loại hình thiên tai thông qua trả lời các câu hỏi sau:

- Thiên tai đó có thể gây ra những thiệt hại gì?
- Những yếu tố nào góp phần hình thành loại hình thiên tai đó?

TTV mời đại diện từng nhóm lên trình bày trong 3 phút. Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung. Sau mỗi phần thuyết trình, TTV bổ sung và giải thích về đặc điểm của các loại thiên tai, điều kiện hình thành và thiệt hại có thể gây ra. TTV có thể sử dụng sách lật hoặc các tranh ảnh từ báo chí để minh họa thêm.

Tiếp đó, TTV dẫn dắt tới tình hình thiên tai tại địa phương. TTV đặt một số câu hỏi và mời một vài người trả lời, sau đó tổng kết:

- Các loại thiên tai thường xảy ra vào thời gian nào? Ảnh hưởng đến những khu vực nào?
- Những thiệt hại mà thiên tai đó đã gây ra cho gia đình và làng xóm?

CÁC HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Trắc nghiệm

TTV chia mọi người thành 3-4 nhóm. Mỗi nhóm được phát 4 thẻ màu, mỗi thẻ ghi 1 chữ cái A, B, C, D. TTV đọc câu hỏi và các phương án trả lời A, B, C, D. Các nhóm cử 1 người giơ thẻ tương ứng với câu trả lời đúng. Nhóm nào đúng nhiều nhất có thể nhận một phần thưởng. Nhóm nào thua sẽ bị phạt.

Gợi ý một số câu hỏi:

1. Sức gió mạnh nhất đạt cấp mấy trở lên thì gọi là bão

- A. 6
- B. 7
- C. **8**
- D. 9

2. Lũ ở Việt Nam có thể hình thành do các điều kiện nào dưới đây?

- A. Mưa lớn trên đầu nguồn
- B. Vỡ hồ, vỡ đập nước
- C. Nước biển dâng

D. Cả 3 phương án trên

3. Chặt phá rừng có thể dẫn đến những hiện tượng thiên tai nào?

- A. Sạt lở đất
- B. Hạn hán
- C. Lũ lụt

D. Cả 3 phương án trên

4. Điền vào chỗ trống trong câu sau “Tháng 7 heo may, chuồn chuồn bay thì”

A. Bão

- B. Gió
- C. Sét
- D. Lũ

Hoạt động 2: Trò chơi “Tôi là ai”

Mời một số cặp (2 người) lên lần lượt chơi trò chơi. 2 người trong cùng 1 cặp đứng đối diện nhau. Một người được nhìn thấy một tờ giấy hoặc một bức tranh có viết tên hoặc minh họa một loại hình thiên tai. Người đó có nhiệm vụ miêu tả và gợi ý cho người còn lại mà không được nói đến tên loại hình thiên tai đó. Người còn lại không được nhìn giấy/tranh về thiên tai mà nhưng phải đoán đúng tên loại hình thiên tai. Mỗi cặp có thể chơi trong 2 phút. Gợi ý cho người miêu tả sử dụng các kiến thức về đặc điểm và tác động của thiên tai mà TTV đã giới thiệu.

KẾT THÚC

TTV đề nghị mọi người về sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài hò, vè về thiên tai để trong buổi sinh hoạt sau sẽ cùng trao đổi. Khuyến khích mọi người có thể tự sáng tác thơ, bài hát về chủ đề phòng chống thiên tai.

2

CHỦ ĐỀ 2

GIỚI THIỆU MỘT SỐ KHÁI NIỆM THIÊN TAI

MỞ ĐẦU

TTV đề nghị mọi người đọc các câu ca dao, tục ngữ, trình bày các bài thơ, bài hát đã sưu tầm hoặc tự sáng tác về chủ đề thiên tai.

Sau đó, TTV đưa ra một tình huống thiên tai tại địa phương, ví dụ tại một vùng núi như sau: *Theo thông tin dự báo thời tiết, một đợt mưa to có thể xảy ra và kéo theo là lũ, sạt lở đất. Một số người dân địa phương đang sống dưới chân núi và ven các con suối.*

TTV hỏi mọi người:

- Điều gì có thể xảy ra với cộng đồng khi lũ đến bất ngờ?
- Thiệt hại lớn nhất có thể xảy ra là gì? Có thể làm gì để tránh thiệt hại đó?

Sau đó, TTV có thể dẫn dắt đến khái niệm “Thiên tai”:

- Là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Ví dụ: lũ sông có thể dâng lên nhanh là làm chết người.

- Khi thiên tai xảy ra, nếu cộng đồng hiểu biết và biết cách phòng tránh thì sẽ ngăn ngừa hoặc giảm nhẹ được thiệt hại. Ví dụ: người dân hai bên sông được thông báo trước, học sinh nào phải đi học qua sông thì được cho nghỉ học hoặc được trang bị áo phao và đi trên thuyền to, chắc chắn, thì sẽ tránh được mức độ thiệt hại do lũ gây ra.
- Ngược lại, nếu cộng đồng không có sự chuẩn bị và ứng phó trước thật tốt thì thiên tai sẽ dẫn tới những thiệt hại lớn. Ví dụ: do người dân không được báo trước, học sinh vẫn đi học qua sông như ngày thường và bị lũ cuốn.

TÌM HIỂU VẤN ĐỀ

Từ phần dẫn dắt trên, TTV giới thiệu các khái niệm về Thiên tai, Thảm họa, Rủi ro thiên tai, Cấp độ rủi ro thiên tai, Năng lực phòng chống thiên tai và Tình trạng dễ bị tổn thương (TT DBTT).

TTV đề nghị mọi người nêu những Rủi ro của một số loại hình thiên tai phổ biến.

TTV phân biệt “Năng lực phòng chống thiên tai” và “Tình trạng dễ bị tổn thương” (TT DBTT). TTV chia mọi người thành 3 – 4 nhóm. TTV đưa ra tình huống: tại một ngôi làng nọ có rất nhiều cư dân khác nhau gồm có Thỏ, gia đình Dê, Voi chị Bướm, anh Chuột, ông Kiến, ông bà Bò và gia đìnhẾch. Ngôi làng này có một số vật dụng và hoạt động khác nhau liên quan tới phòng chống thiên tai.

TTV phát cho mỗi nhóm 15 thẻ giấy trên đó có nêu tên các cư dân với các đặc điểm riêng, đồng thời cũng nêu một số vật dụng và hoạt động. Các nhóm thảo luận trong 10 phút và sắp xếp các thẻ thành 2 nhóm:

- Nhóm 1: Nhóm “dễ bị tổn thương” gồm những cư dân có hành động gây nguy hiểm cho bản thân khi thiên tai xảy ra.
- Nhóm 2: Nhóm “năng lực” bao gồm những cư dân có hành động an toàn cho bản thân và con vật xung quanh; và những vật dụng, địa điểm nào có thể giúp các cư dân sống an toàn khi có thiên tai

Nội dung các thẻ như sau:

- **Thẻ 1:**Ếch con (Những chú ếch còn thường hay thích nhảy đi chơi mà không xin phép bố mẹ)
- **Thẻ 2:** Dê mẹ (Dê mẹ giao hẹn với cả nhà nơi cả nhà phải đi sơ tán khi bão đến)
- **Thẻ 3:** Voi (Voi tình nguyện dọn dẹp đường để mọi người có thể đi sơ tán dễ dàng)
- **Thẻ 4:** Thỏ (Thỏ là người hay lo sợ và vụng về vì thế mỗi khi mưa bão đến Thỏ thường làm người khác hoảng sợ theo)
- **Thẻ 5:** Anh Chuột (Anh chuẩn bị 1 cái túi đựng các đồ dùng khẩn cấp trước khi thiên tai xảy ra)
- **Thẻ 6:** Ông Kiến trưởng thôn (Ông giúp các gia đình lên kế hoạch sơ tán khi có mưa bão đến)
- **Thẻ 7:** Dê con vàẾch con (Dê con vàẾch con được học về giảm nhẹ thiên tai ở trường học, các bạn đã trao đổi với mọi người trong làng các việc cần làm)
- **Thẻ 8:** Bố mẹẾch (Bố mẹẾch đã trao đổi với con những việc cần làm khi mưa bão đến)
- **Thẻ 9:** Ông bà Bò (Ông bà cho rằng mình đã quá già, có thể làm gánh nặng cho gia đình. Ông bà quyết định không đi đâu cả)
- **Thẻ 10:** Chị Bướm (Lo lắng tài sản của mình có thể bị mất mát, chị Bướm gói ghém đồ đạc của mình trong khi mọi người đã bay đi tránh bão cả rồi)
- **Thẻ 11:** Địa điểm sơ tán tập trung (Đây là địa điểm an toàn để tránh bão)
- **Thẻ 12:** Bản đồ thoát hiểm (Bản đồ chỉ cho chúng ta biết đường nào để tới được nơi an toàn)
- **Thẻ 13:** Loa phát thanh (Mỗi khi có mưa bão đến, loa phát thanh thông tin cho mọi người cùng biết, thậm chí ở xa cũng nghe thấy)
- **Thẻ 14:** Radio (Đài phát thanh cung cấp thông tin và cho chúng ta biết diễn biến của cơn bão)
- **Thẻ 15:** Diễn tập sơ tán (Cả trẻ em và người lớn trong làng đều tham gia diễn tập sơ tán theo kế hoạch chuẩn bị trước. Họ biết phải làm gì và làm như thế nào).

TTV đề nghị các nhóm trình bày, nếu có sự khác biệt giữa các nhóm thì đề nghị các nhóm giải thích.

Đáp án:

- Nhóm 1: Thỏ, chị Bướm,Ếch con, ông bà Bò
- Nhóm 2: các thẻ còn lại.

TTV tiếp tục cho mọi người thảo luận các câu hỏi sau:

- *Khi thiên tai xảy ra, bản thân mỗi người, gia đình và cộng đồng có các yếu tố/đặc điểm dễ bị tổn thương nào?*
- *Khi thiên tai xảy ra, bản thân mỗi người, gia đình và cộng đồng có khả năng như thế nào để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.*

TTV nhắc lại 2 nhóm “Dễ bị tổn thương” và “Năng lực” và đặt câu hỏi cần tăng, giảm nhóm nào để sống an toàn trước thiên tai.

Cuối cùng, TTV tổng kết:

- *RRTT sẽ lớn hơn nếu thiên tai xảy ra tại khu vực người dân có nhiều đặc điểm dễ bị tổn thương và có ít khả năng ứng phó với thiên tai.*
- *Do đó, để giảm thiểu RRTT, cần nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai và giảm tình trạng dễ bị tổn thương của bản thân, gia đình và cộng đồng.*

CÁC HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Trò chơi “Vượt qua thiên tai”

TTV đưa ra một tình huống về thiên tai tại vùng biển như sau: *Theo thông tin dự báo thời tiết, một cơn bão sẽ đi vào vùng biển nơi chúng ta đang sống. Một số ngư dân cho rằng không nguy hiểm và vẫn ra khơi đánh cá. Nhưng trái với dự đoán, cơn bão trở nên hung dữ bất ngờ. Nguy cơ tàu đánh cá sẽ bị nhấn chìm, tính mạng của các ngư dân bị đe dọa. Để an toàn, các ngư dân phải phối hợp với nhau để tránh gió to và nhanh chóng đến những hòn đảo nhỏ xung quanh để tìm nơi trú ẩn.*

Sau đó, TTV dùng phấn vẽ tượng trưng (hoặc trái giấy báo) trên mặt đất 1 khu vực là “biển khơi” và vẽ 3-4 “hòn đảo nhỏ” rải rác trên biển. Mỗi hòn đảo chỉ đủ cho 3-4 người. Mọi người sẽ cùng nhau đóng vai ngư dân.

Khi TTV hô “Ra khơi”, mọi người sẽ tiến về khu vực biển và làm động tác đánh bắt cá. Khi TTV hô “Có bão, có bão”, các ngư dân phải di chuyển thật nhanh đến các hòn đảo nhỏ để trú ẩn. Ngư dân nào không tìm được đảo sẽ gặp tai nạn và bị loại.

Hoạt động 2: Bài tập xác định rủi ro trên bản đồ

TTV chuẩn bị bản đồ của xã/thôn và dán lên tường. Chia nhóm và phát cho các nhóm các thẻ màu vàng và màu xanh. TTV yêu cầu mọi người ghi những rủi ro thiên tai tại địa bàn lên thẻ vàng. Thẻ xanh ghi những cách thức để hạn chế rủi ro đó. Các nhóm thảo luận trong 10 phút. Sau đó, các nhóm lên dán các thẻ vàng vào các khu vực tương ứng trên bản đồ thôn/xã và dán thẻ màu xanh bên cạnh.

TTV tiếp tục trao đổi với các nhóm để làm rõ hơn các rủi ro và giải pháp hạn chế rủi ro.

KẾT THÚC

TTV tổng kết lại các khái niệm và nhấn mạnh mối quan hệ giữa RRTT, năng lực phòng chống thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương.



CHỦ ĐỀ 3

TÌM HIỂU VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

MỞ ĐẦU

TTV cho mọi người chơi trò chơi khởi động.

- Khi TTV hô “mưa nhỏ” thì mọi người gõ hai ngón tay trở vào nhau, miệng kêu “tí tách, tí tách”.
- Khi TTV hô “gió to” thì mọi người giơ 2 tay lên cao, vẫy qua trái và qua phải, miệng kêu “ào ào, ào ào”
- Khi TTV hô “mưa lớn” thì mọi người bỏ tay xuống, dậm chân, miệng kêu “lộp bộp, lộp bộp”.
- Khi TTV hô “sấm” thì mọi người vỗ 2 bàn tay vào nhau, miệng kêu “ùng ùng, ùng ùng”.
- Khi TTV hô “sét” thì mọi người xòe lòng bàn tay đưa ra phía trước, miệng kêu “đòang đòang”.

TTV có thể hoán đổi thứ tự các câu để thử phản xạ mọi người.

Kết thúc trò chơi, TTV dẫn dắt “*Các hiện tượng vừa được nhắc đến được gọi là thời tiết*”

TÌM HIỂU VẤN ĐỀ

TTV dẫn dắt về xu hướng các hiện tượng thời tiết ngày càng trở nên cực đoan và khó lường, đặt câu hỏi vì sao, từ đó nêu khái niệm “Biến đổi khí hậu” và các thông tin liên quan. TTV dựa vào Phần I “Kiến thức chung về giảm nhẹ rủi ro thiên tai” để thuyết trình về các vấn đề liên quan tới biến đổi khí hậu.

CÁC HOẠT ĐỘNG Củng cố kiến thức

Hoạt động 1: Trắc nghiệm

TTV chia mọi người thành 3-4 nhóm. Mỗi nhóm được phát 4 thẻ màu, mỗi thẻ ghi 1 chữ cái A, B, C, D. TTV đọc câu hỏi và các phương án trả lời A, B, C, D. Các nhóm cử 1 người giơ thẻ tương ứng với câu trả lời đúng. Nhóm nào đúng nhiều nhất có thể nhận một phần thưởng. Nhóm nào thua sẽ bị phạt.

Hoạt động 2: Trò chơi “Truy tìm thủ phạm phát thải”

TTV phát chuẩn bị các thẻ trên đó có ghi tên các hoạt động như “Chặt cây”, “Trồng cây”, “Xả rác”, “Đi máy bay”, “Chăn nuôi gia súc” ...

Sau đó mọi người bốc thăm, ai trúng thẻ nào sẽ phải trả lời câu hỏi “Hoạt động này đã phát thải khí nhà kính như thế nào?”

TTV bổ sung thông tin cho các câu trả lời.

Gợi ý câu trả lời:

- Trồng cây: Cây có khả năng đặc biệt là tự sản xuất thức ăn cho mình từ ánh sáng mặt trời. Trong quá trình này, cây hút khí các-bon và nhả ra khí ô-xi. Các bon được lưu trữ lại trong rễ, lá và thân cây. Mỗi cây có thể trữ được hàng tấn các bon
- Chặt cây: Khi cây bị chặt, chúng sẽ “trả lại” khi các bon vào trong không khí. Quá trình này diễn ra từ từ khi cây thối rữa hoặc diễn ra nhanh chóng khi cây bị đốt cháy.
- Đi máy bay: Máy bay là một trong những phương tiện di chuyển nhanh nhất và tiêu tốn rất nhiều năng lượng, do đó thải ra một lượng lớn các bon.
- Chăn nuôi gia súc: Ngoài việc tạo ra khí các bon khi thở, các loài động vật ăn cỏ như trâu bò còn tạo ra khí mê tan qua chất thải và ợ hơi. Khi nhu cầu của con người càng tăng, các trại gia súc càng phát triển. Đây sẽ là một nguồn phát thải vô cùng lớn.
- Xả rác: Dân số tăng dẫn đến lượng rác thải tăng. Rác thường được chôn xuống đất, sau đó tạo ra các bon và mê tan. Càng nhiều rác thải, con người càng phát thải nhiều khí nhà kính.

KẾT THÚC

TTV tổng kết lại mối quan hệ giữa các hành động của con người với thiên tai và biến đổi khí hậu và đặt câu hỏi để mọi người cùng suy nghĩ “Những hoạt động nào của địa phương góp phần làm BĐKH và gia tăng rủi ro thiên tai?”.

4

CHỦ ĐỀ 4

AI BỊ ẢNH HƯỞNG NHIỀU NHẤT
TỪ THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

MỞ ĐẦU

TTV cho mọi người chơi trò chơi khởi động (Trò chơi “Lũ quét”).

TTV mời một nhóm khoảng 15 người, phát cho mỗi người 1 thẻ đóng vai, trong đó có một số người đóng các vai sau: Người cao tuổi, Phụ nữ, Trẻ em, Người khuyết tật, Người nghèo, số còn lại trong vai Người dân. Kẻ một vạch xuất phát và tất cả mọi người đứng thành một hàng trước vạch.

TTV đưa ra 1 tình huống (tình huống nên phù hợp với địa phương). Ví dụ ở đây là tình huống ở một địa bàn miền núi:

- Một ngôi làng đang sống yên bình ở miền núi. Một ngày lũ quét xảy ra, người dân có thể làm gì?

TTV lần lượt hỏi từng người câu hỏi này. Với mỗi câu trả lời Có, người trả lời sẽ bước lên phía trước một bước. Đây là các câu hỏi:

- Ai có thể tự mình đi tìm chỗ trú ẩn an toàn?
- Ai có thông tin, kiến thức phòng ngừa thiên tai?
- Ai có thể bơi khi nước dâng lên?
- Ai có thể dự trữ nguồn thức ăn, nước uống?
- Ai có thể chuẩn bị thuốc men chăm sóc sức khỏe?
- Ai bình tĩnh, không hoảng loạn?

Sau khi kết thúc phần hỏi, những người được hỏi sẽ đứng ở các vị trí khác nhau tính từ vạch xuất phát. TTV đặt câu hỏi chung cho mọi người:

- Tại sao có những người không làm được những điều trên? Những người đó đóng vai gì?
- Trong thực tế, nhóm người này có dễ gặp nguy hiểm khi thiên tai/BĐKH xảy ra không?
- Nếu không muốn điều đó xảy ra, chúng ta nên làm gì?

TÌM HIỂU VẤN ĐỀ

TTV dẫn dắt:

- Khi thiên tai/BĐKH xảy ra, trong cộng đồng và xã hội sẽ có những người bị ảnh hưởng nặng nề và không có nhiều khả năng ứng phó. Những người đó có thể là thành viên trong chính gia đình chúng ta. Vậy họ là ai và thiên tai/BĐKH tác động đến họ như thế nào?

TTV chia mọi người thành 3 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu về một đối tượng (Phụ nữ, Trẻ em, Người già). Mỗi nhóm sẽ thảo luận trong 10 phút để trả lời các câu hỏi sau:

- *Khi thiên tai đến, họ thường gặp khó khăn gì?*
- *Họ thường có điểm mạnh, năng lực gì để ứng phó với thiên tai/BĐKH?*

Sau đó, mỗi nhóm cử người lên trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác góp ý. TTV bổ sung và tổng kết.

TTV có thể mời một số người đã trải nghiệm qua thiên tai ở địa phương đến chia sẻ câu chuyện của chính mình. Nội dung câu chuyện được chia sẻ cần tập trung các vấn đề sau:

- Những tác động của thiên tai đối với cuộc sống hàng ngày, trước và sau thiên tai.
- Các bài học rút ra trong việc ứng phó với thiên tai.

CÁC HOẠT ĐỘNG Củng cố kiến thức

Hoạt động 1: Trắc nghiệm

TTV chia mọi người thành 3-4 nhóm. Mỗi nhóm được phát 4 thẻ màu, mỗi thẻ ghi 1 chữ cái A, B, C, D. TTV đọc câu hỏi và các phương án trả lời A, B, C, D. Các nhóm cử 1 người giơ thẻ tương ứng với câu trả lời đúng. Nhóm nào đúng nhiều nhất có thể nhận một phần thưởng. Nhóm nào thua sẽ bị phạt.

KẾT THÚC

TTV tổng kết: *Phụ nữ là người chịu trách nhiệm chính trong chăm sóc các thành viên trong gia đình, trong đó các thành viên có mức độ dễ bị tổn thương khác nhau. Hiểu rõ tác động của thiên tai/BĐKH tới từng nhóm đối tượng khác nhau sẽ giúp cho việc tìm ra các biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp. Hiểu rõ đặc điểm của từng nhóm đối tượng sẽ giúp cho việc khai thác, tận dụng các điểm mạnh, năng lực của họ trong phòng chống thiên tai.*

TTV chia mọi người thành 3 nhóm, lựa chọn 1 loại hình thiên tai thường xảy ra nhất trên địa bàn. Đề nghị mỗi nhóm về nhà xây dựng kịch bản và tập đóng một tiểu phẩm về sự tham gia của phụ nữ trong phòng chống loại hình thiên tai đó. Mỗi nhóm làm tiểu phẩm về 1 giai đoạn (trước, trong và sau thiên tai). Các tiểu phẩm sẽ được trình diễn trong buổi sinh hoạt tổ/nhóm lần sau.



5

CHỦ ĐỀ 5

PHỤ NỮ VÀ CỘNG ĐỒNG CẦN LÀM GÌ
ĐỂ GIẢM NHẸ RRTT, ỨNG PHÓ VỚI BĐKH

MỞ ĐẦU

TTV mời các nhóm lên trình diễn tiểu phẩm của nhóm về sự tham gia của phụ nữ trong 3 giai đoạn trước, trong và sau thiên tai.

TÌM HIỂU VẤN ĐỀ

TTV mời các nhóm nhận xét về các tiểu phẩm, trả lời các câu hỏi sau:

- *Phụ nữ có tham gia vào 3 giai đoạn trước, trong và sau thiên tai không?*
- *Phụ nữ có những khó khăn gì khi tham gia vào công tác phòng chống thiên tai?*
- *Có những việc gì phụ nữ và cộng đồng có thể làm tốt hơn để phòng chống thiên tai (theo tình huống tiểu phẩm)?*

Tiếp đó, TTV chia mọi người thành 5 nhóm, mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng. Chọn 5 loại hình thiên tai phổ biến ở địa phương (Ví dụ: Bão, Lũ lụt, Hạn hán, Động và Sét). Mỗi nhóm thảo luận trong 10 phút về một loại hình thiên tai, trả lời các câu hỏi sau:

- *Khi thiên tai đó xảy ra, nên làm gì để đảm bảo an toàn*
- *Những việc không nên làm khi thiên tai đó xảy ra*

Nhóm trưởng là người ghi chép các ý kiến thảo luận. Hết 10 phút, TTV hô "Dừng". Các nhóm di chuyển theo chiều kim đồng hồ đến điểm tiếp theo và tiếp tục thảo luận về loại hình thiên tai khác. Nhóm trưởng giữ nguyên vị trí và tiếp tục ghi chép các ý kiến. Các lần thảo luận tiếp theo, chỉ cần thảo luận trong 5 phút. Sau 3-5 lần đổi chỗ, TTV mời các trưởng nhóm lên trình bày. TTV sẽ tổng hợp lại những việc nên và không nên làm khi thiên tai xảy ra.

CÁC HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ KIẾN THỨC

TTV cho mọi người chơi trò chơi ghép thẻ "Nên" và "Không nên"

TTV chia mọi người thành hai nhóm. Mỗi nhóm lần lượt bốc 1 thẻ giấy trên đó có ghi một hành động nào đó. Nhóm đọc to nội dung trên thẻ và quyết định hành động đó là "Nên" hay "Không nên". TTV có thẻ để nghị người trả lời giải thích vì sao lại chọn "Nên" hay "Không nên".

Gợi ý nội dung các thẻ "Nên":

- Trú ẩn dưới gầm cầu thang, gầm giường, gầm bàn khi có lốc

- Dự trữ hoặc đem thức ăn, hạt giống tới nơi khô ráo, an toàn trước mùa mưa bão.
- Kiểm tra nguồn điện trong nhà để đảm bảo an toàn cho gia đình.
- Tận dụng nước sinh hoạt dùng để tưới cây hoặc dội nhà vệ sinh
- Khởi thông cống rãnh, tích cực làm vệ sinh sau bão lũ
- Nếu sống ở vùng đồi núi, thường xuyên để ý các dấu hiệu của sạt lở đất như cây cối nghiêng, vết nứt tường, vết lún trên mặt đất ...

Gợi ý nội dung các thẻ “Không Nên”:

- Đến gần các bờ sông, bờ suối hoặc chơi bời, đi lại, bơi lội ở những nơi ngập lụt
- Lúc có dông, tiếp tục mở ti vi hoặc máy tính
- Đặt để các đồ đạc nặng như kệ sách, tủ chén bát ... gần cửa ra vào.
- Nhìn thấy cột điện đổ, dây điện đứt nhưng vẫn lội xuống nước.
- Sau trận lụt, đi tìm thức ăn, nước uống trong các căn nhà bị ngập nước. Uống nước lã, ăn hoa quả xanh.
- Chơi đùa gần những khu vực được cảnh báo có nguy cơ sạt lở đất.
- Không mặc áo phao cũng không sử dụng các đồ vật nổi như sơm xe, can nhựa hoặc thân cây chuối thay phao để di chuyển trong vùng ngập lụt.

Trước mùa mưa bão, không cất giữ sách vở và giấy tờ quan trọng trong túi ni lông kín hoặc chỗ khô ráo, an toàn.

KẾT THÚC

TTV giới thiệu mẫu Kế hoạch phòng chống thiên tai hộ gia đình và đề nghị mọi người về lập kế hoạch. TTV sẽ xem và góp ý hoàn thiện kế hoạch trong các buổi sinh hoạt nhóm tiếp theo.

PHẦN 4

KỊCH BẢN, TIỂU PHẨM
GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI

TIỂU PHẨM 1:

THÔNG điệp MUỐN CHUYỂN TẢI

- Hộ gia đình cũng như cộng đồng cần phải lập kế hoạch trước khi thiên tai xảy ra;
- Cần phải gia cố nhà cửa để chống bão;
- Cần áp dụng phương châm 4 tại chỗ để giảm bớt thiệt hại cho người dân;

DẪN CHUYỆN: Tại một làng chài nhỏ bé ven biển, người dân ở đây chủ yếu sống bằng nghề chài lưới. Hàng năm bão xảy ra thường xuyên trên bờ biển này nên con người ở đây đã dạn dày với những cơn cuồng phong của bão tố, bão đến rồi đi, những lời cảnh báo về thời tiết không làm cho họ cảm thấy là nghiêm trọng.

Cảnh ngoài bờ biển, đoàn đánh cá vừa về đến nơi, kẻ mua người bán tấp nập.

XOAN: Nhà chị hôm nay có đánh được nhiều không?

MÙI: Chả hiểu sao dạo này được ít lắm chị ạ, toàn cá con. Ngày trước mỗi lần hai bố con nhà nó đi về là em bán được vài yến, có khi tận vài tạ, thế mà lâu nay chỉ có được mấy thúng thôi.

XOAN: Này, Hôm nay có cá Vược không, tôi muốn lấy 3 tạ, cả khoảng 10 kg tôm nữa. Hôm nay có cái đám cưới con ông chủ tịch xã và có hội thảo ở khách sạn Công đoàn.

MÙI: Tôi không có nhiều thế đâu, phải gom thôi, nhưng hôm nay giá phải hơn đấy, dạo này ít hàng lắm

XOAN: gớm, lấy hàng thường xuyên mà lại còn chém thế

MÙI: chị không lấy thì thôi, lâu nay có hàng mấy đâu, tui muốn đưa lên thành phố bán cho được giá để còn mua gạo cho lũ trẻ con ở nhà. Mà chị biết rồi đấy, dạo này có ai đánh được nhiều đâu.

HÙNG (*chồng Múi*) (*nói với các dân chài khác*):

mấy anh em ơi, trưa nay sang tui nhậu nhé – (nói với đến bà vợ đang lo thu gom và bán mấy thúng cá mà ông chồng vừa đánh bắt về) -- mẹ nó trưa nay chuẩn bị cho bọn tui bữa nhậu - mẹ kiếp, chả kiếm được mấy, cứ cái kiểu này thì đói to.

(*mấy người đàn ông*)

ừ, làm mấy cú cho nó đỡ buồn, sao hôm nay oi thế nhỉ, chắc lại sắp có bão rồi

MÙI: (*tất tưởi - vừa cân cá vừa nói*): tui chỉ có thể bán cho chị chỗ này thôi, chị tự đi mua nhà khác nhé.

XOAN: thế này thì gay go, tôi đã hứa với họ rồi

MÙI: *(nói với chồng)* thôi không nhận được hôm nay, tui nghe bà con nói là sắp có bão rồi nên mình phải chuẩn bị các thứ chứ.

HÙNG: chuẩn bị chi cho mệt, bão đến rồi đi chứ bà định cho bão ở lại đây mãi à

MÙI: ông này nói hay thật, mình phải chằng chống lại cái mái đi kéo lại tốc như mấy năm trước, với lại tui còn phải đưa chỗ thóc này lên gửi thím LOAN. Nhà mình thấp thế này nếu ướn thì khốn.

HÙNG: bà này rõ lắm cảm, tui bảo là không phải làm gì. Thế có định cho chúng tôi nhận không thì bảo nào. *(trợn mắt nhìn vợ)*

MÙI: tui nói mà ông không nghe nếu có gì xảy ra thì ông đừng có kêu tui đó nghe. *(vừa nói vừa đi xuống bếp)*

TIẾNG LOA TRUYỀN THANH TỪ UBND XÃ Bà con chú ý, bà con chú ý, tin áp thấp nhiệt đới đang di chuyển đến vùng biển tỉnh Phú yên, theo thông tin từ bên Khí tượng thủy văn thì ngày mai sẽ có mưa to kèm theo gió bão, bà con chú ý không đi biển, buộc chặt tàu thuyền hoặc đưa tàu vào nơi trú, di chuyển người đến nơi an toàn, gia cố nhà cửa, đội ứng cứu của các thôn chuẩn bị sẵn sàng, khi có thông tin mới chúng tôi sẽ báo sau. Tôi xin nhắc lại, trong vài ngày tới không được ai đi biển vì cơn bão có thể đến bất cứ lúc nào.

HÙNG: úi dào, ở nhà để chết đói à, mọi lần trước thông báo thì bão còn lâu mới đến cơ mà, hàng ngày đã chẳng bắt được mấy rồi.

LOAN *(trưởng thôn):*

hay quá có anh đây rồi *(vừa chạy đến nơi)*

HÙNG: có việc gì thế chị chủ tịch

LOAN: anh biết rồi đấy, ngày mai đề nghị các anh không ra biển, có áp thấp nhiệt đới và sắp có bão to, đề nghị các anh ở nhà để chằng chống lại cái nhà, chuẩn bị chống bão.

HÙNG: úi dào, đàn bà thì biết cái gì, cứ ở nhà để con tui chết đói à, chị về mà lo cho nhà chị đi, kệ chúng tôi *(lắm bảm – đàn bà lắm chuyện)*

LOAN: nhà anh là ở chỗ thấp nên phải tính đưa mấy đũa nhỏ lên chỗ nào cao mà gửi, lại còn lủ lộn nữa. Nhiều việc lắm đó.

HÙNG: sao các bà nhiều chuyện thế nhỉ, có thôi đi không, để bọn tui uống tý cho yên

MÙI: Ừ...tui tôi lắm chuyện đấy! Các ông cứ chủ quan cho lắm vào, đến khi có chuyện gì xảy ra thì đừng có mà kêu.

HÙNG: Hừ...*(nói với mọi người)* các bác cứ mặc kệ mẹ – *(nói với vợ)* rót cho tui thêm chén nữa nào, rượu nhà ông này nấu cũng ngon đáo để,

MÙI: thôi các ông, nốc vừa thôi chứ, trời khó chịu thế này mà rượu, chắc có bão to đến nơi rồi, mai ba nó xem thế nào ở nhà thôi, đi nguy hiểm lắm, giúp tui buộc lại cái mái kéo gió to nó bay mất

HÙNG: vợ vẫn, tui đi là việc đàn ông, có cái mái thì tự buộc lấy, thế mà cũng

MÙI: Ờ hay cái ông này tui làm một mình sao ổn. Mà đã bảo là cố vay mượn đâu ít tiền để làm cái nhà cho nó kiên cố tý, năm nào cũng tốc mái thế này thì sửa còn tốn hơn.

HÙNG: vay, vay, vay, tiền đâu mà trả, ăn còn chẳng đủ nữa là

(HIỆU ỨNG ÂM THANH - trời bắt đầu có gió và mưa)

MÙI: ông ơi, mưa rồi, giúp tui một tay nào, cái mái nhà này phải chằng kỹ đấy, nó yếu lắm rồi

HÙNG: nào, bà xuống đi để tui làm

LOAN: này thím MÙI, thím xem đưa bọn trẻ sang nhà tui đi, sợ mưa to tý nữa là nhà thím ngập mất, đưa chúng sang lẹ đi

MÙI: vâng, để em sắp xếp đồng lúa đã rồi gửi luôn.

LOAN: Bây giờ phải có tre, loại cây càng dài càng tốt, buộc đầu gốc rồi vắt chéo qua nóc để cố định mái nhà cho chắc. Việc này đáng nhẽ chú thím phải làm ngay từ đầu mùa mưa mới phải chứ.

MÙI: Em đã bảo rồi mà ông ấy chưa có lúc nào rồi để làm.

HÙNG: bà xem đưa cho tôi cái dây to để buộc chỗ này cho chắc, nhanh lên nào,

MÙI: bây giờ lấy đâu ra tre để chằng chứ, ông thấy chưa, tui bảo từ mấy hôm trước mà ông không nghe, làm tạm thế vậy, nhanh lên xuống đi kéo ước.

LOAN: đáng nhẽ thím còn phải lên kế hoạch sắp xếp hoặc gửi lợn, gà và thóc gạo để ở đâu chứ, đặc biệt là chỗ cho mấy đứa trẻ. Thôi làm nhanh lên. Tui đi sang nhà thím NĂM đây.

MÙI: cảm ơn chị. Thế mà tui không nghĩ ra. Đáng nhẽ tui phải sắp xếp từ mấy hôm trước mới phải.

LOAN: thím cứ nói thế, ơn nghĩa gì chứ, bà con chòm xóm tối lửa tắt đèn có nhau mà. Tui đi đây.

MÙI: ông xem đưa chỗ thóc này lên gửi thím LOAN trước đi kéo nếu mưa ngập thì còn không bị ước. Để tôi xem mấy con lợn có cần đưa nó đi đâu không.

HÙNG: ờ, để tui xem nào.

HIỆU ỨNG ÂM THANH

LOAN: thím NĂM có nhà không?

BÀ NĂM: thím LOAN sao lại sang đây, vào nhanh kéo ước..... bên nhà sắp xếp xong rồi hay sao mà lại sang đây?

LOAN: có gì đâu mà sắp xếp, mái nhà thì tui chằng chống từ mấy hôm trước nhé, còn thóc gạo thì tui đã đưa lên xếp rồi, lợn gà thì tui đưa lên tít trên nhà ngoại ở làng bên gửi từ tuần trước. Năm nào cũng bão lũ thế này thì tui gửi cho chắc kéo ngộp lại mất.

BÀ NĂM: đúng là thím biết lo xa, chớ nhà tui bây giờ đang ngổn ngang đây nè.

LOAN: ông NĂM và mấy sắp nhỏ đâu?

BÀ NĂM: ông ấy ra khơi từ hôm qua đã thấy về đâu, nghe nói đi xa

LOAN: chết thật, chết thật, thế nhà bà không theo dõi đài à?

BÀ NĂM: có chớ, ổng nói hình như có áp thấp gì đó nhưng chắc không sao

LOAN: trời, sao lại chủ quan thế chứ. Để tôi liên lạc với xã xem sao. *(vừa nói vừa chạy đi)*

MÙI: bà Năm, bà Năm xong chưa

BÀ NĂM: thím MÙI đó hả, vào giúp tui một tay nào, thế nhà thím xong rồi à.

MÙI: vâng, may mà có thím LOAN đến hỗ trợ nên đã xong rồi. Đúng là thím LOAN sắp xếp có kế hoạch lắm cơ, đâu ra đấy, mà mọi thứ xong xuôi từ mấy hôm trước rồi chứ không như mình. Thôi ta nhanh tay lên Bà NĂM.

BÀ NĂM: ừ, nhanh lên kéo mưa to thì khốn.

MÙI: đúng là phòng chống bão lụt phải có kế hoạch và làm sớm thì mới không bị mất mát chứ cứ để nước đến nơi mới chạy thì không kịp nữa. May mà thím LOAN giúp đỡ.

Tiếng nhạc

BÀ NĂM: thím Loan ơi, thím Loan ơi, có tin tức gì về thuyền của ông Năm nhà tui không?

LOAN: chưa bà Năm ạ

BÀ NĂM: tui lo quá, sao đến giờ này mà chưa về nhỉ, gió càng ngày càng to thế này. Ông ấy nếu có sao thì tui làm sao sống nổi chứ. Mà tui đã bảo rồi mà.

LOAN: thím bình tĩnh đã, Ban PCLB của tỉnh đã cho các tàu tìm kiếm cứu nạn ra khơi để hỗ trợ các tàu về cập bến. hy vọng họ sẽ đưa được hết các tàu về. khổ thế đấy, đợi xem tin tức thế nào.

Tiếng động minh họa (mưa càng ngày càng to, tiếng gió rít từng cơn)

LOAN: thím MÙI đã cho mấy đứa nhỏ sang nhà tôi chưa, cái mái đó sợ không trụ nổi cơn gió to kéo dài này đâu.

MÙI: vâng em cho chúng sang ngay đây, (vừa chạy vừa gọi con) ...Nga ơi, Bống ơi

LOAN: (nói một mình) tình hình như thế này là gay to rồi, cứ mưa thêm tý nữa là nước dâng cao đấy.

MÙI: thím Loan ơi, thím Loan ơi, cho mấy sắp nhỏ ở đây nhé

LOAN: vào nhanh lên kéo ước

MÙI: em chạy sang nhà Bà Năm cái đã.

LOAN: ờ, đi xem bà ấy có cần giúp đỡ gì không

MÙI: (hét to) có người bị thương, có người bị thương, thím Ba ơi, đằng kia có người bị thương, hình như gãy chân, máu chảy nhiều quá, làm sao đây

LOAN: nhà ai?

MÙI: Bà NĂM, thấy mái nhà chực bay nên bà lại treo lên để chằng lại nên trượt chân ngã một cái từ trên cao xuống, trời đất

LOAN: sao đến giờ này mới buộc mái, nhắc nhở từ mấy hôm trước rùi còn chi, chờ tui lấy túi thuốc, hai cái que làm nẹp đầu nhỉ, con ơi có thấy hai cái nẹp của mẹ đâu không

MÙI: chị ơi ta đến đó xem thế nào đi

Ngoài hiên nhà Bà NĂM

NAM (đội xung kích thôn) :

chúng tôi đang tập trung mấy thanh niên ở đây để xem tình hình thế nào để hỗ trợ dân, anh xem có thể hỗ trợ chúng tôi một số dụng cụ được không, chúng tôi cần có cái nhà bạt, và đèn pin.

KÍNH (Cán bộ PCLB xã) :

xã ta có một số trang thiết bị ứng cứu nhưng số lượng ít nên ưu tiên chuyển đến thôn trên rồi, chúng ta sẽ sử dụng phương tiện tại chỗ thôi. Ta thử xem xem hộ nào hoặc trụ sở nào ở chỗ cao có thể di dân lên đó lánh tạm kéo mưa kéo dài thêm tý nữa là lụt đấy.

- LOAN : thôi mọi người đi đi, tôi cần 1 người giúp để buộc chân cho Bà NĂM một cái, có anh nào biết làm cái này không?
- NAM : để tôi, hôm trước tôi có tham gia diễn tập cứu thương trên Huyện rồi nên tôi biết
- LOAN : may thế, nếu một mình thì chắc tôi không biết xoay xử thế nào.
- MÙI: Nước lên cao quá, nhà tôi ngập mất rồi, may mà cho bọn trẻ sang nhà thím LOAN từ trưa, các anh có thấy thông tin gì về thuyền đánh cá không?
- KÍNH: có thông tin từ trạm liên lạc của Ban PCLB tỉnh rồi, đã liên lạc được với 7 thuyền, còn 3 thuyền nữa chưa liên lạc được, chúng tôi đã cảnh báo rồi, năm ngoái đã bị chết 5 người vì cố tình đi bắt cá ngoài xa mà không rút kinh nghiệm
- MÙI: may mà ông nhà tui không đi nhưng một số người trong thôn cứ ra khơi, đã thấy dự báo áp thấp nhiệt đới rồi mà.
- KÍNH: Tôi đi đây, phải liên hệ với đội cứu hộ xem tàu thuyền thế nào. Đã nhắc nhở rồi là khi có tin áp thấp nhiệt đới là bà con không được ra khơi, chủ quan quá, không coi tính mạng của mình ra gì.
- LOAN: Tình hình gay go, xóm ta nước cũng đang bắt đầu ngập rồi
- KÍNH: NAM ơi đi thôi, nhanh lên, ta phải cứu người trước đã chứ.
- MÙI: bà NĂM ơi, ông NĂM về rồi nè, ông NĂM nè
- Bà NĂM: đầu ... đầu ... đầu, trời ơi, tôi lo quá, ông có bị sao không, thuyền có làm sao không?
- Ông NĂM: làm gì mà hỏi cuống lên vậy, để tui thở tý chứ. May mà có tàu cứu hộ của Ban PCLB đến cứu, gió và mưa to quá tàu tui bị chao đảo. Hú vía, hú vía. Mà chân bà làm sao thế?
- Bà NĂM: thì cái mái nhà, bảo ông chằng cho từ lâu mà ông không làm, tui vừa trèo lên một cái là bị ngã ngay. May mà có các thím giúp.
- Ông NĂM: rõ khổ, tại tui rồi
- Bà NĂM: tui đã bảo ông rồi. Ông không chịu nghe tui, đã nghe thời tiết rồi mà còn đi. Thôi ta nhanh lên để đưa bọn trẻ và ít thóc gạo lên nhà thím LOAN đi kéo ngập thì khổ. Ông thấy không, phải có kế hoạch trước mùa mưa bão để chuẩn bị chằng chống nhà cửa, thu dọn đồ đạc, thóc gạo phải tìm chỗ cao để cất chứ đến khi mưa to, nước lớn thì chạy không kịp.
- Ông NĂM: tôi biết rồi, tôi biết rồi, ta đi thôi, để tôi đỡ bà nào.....

TIỂU PHẨM 2:

THÔNG ĐIỆP CHUYỂN TẢI:

- Cần có kế hoạch phòng chống bão lụt trước mùa mưa bão.
- Kế hoạch cần xây dựng phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng gia đình.
- Áp dụng phương châm 4 tại chỗ.
- Những phần việc mang tính “phòng” thì cần được thực hiện ngay trước mùa mưa bão.
- Làng xóm phải giúp đỡ nhau để tăng thêm sức mạnh và phòng chống thiên tai hiệu quả hơn.

DẪN CHUYỆN: Tại nhà thím Tư, ngôi nhà nằm trong một thôn nhỏ ven con sông. Mấy hôm nay gió lớn và kèm theo là trời mưa rất to. Nước sông đang lên cao và theo kinh nghiệm của người già trong thôn, mưa kéo dài vài ngày nữa thì sẽ có lụt. Bản tin thời tiết trên Đài Phát thanh cũng đang cảnh báo áp thấp có khả năng mạnh lên thành bão. Thím Tư đang rót dầu vào cây đèn bão, nét mặt lo lắng. Tiếng trống cảnh báo lũ lụt của ông Trưởng thôn thỉnh thoảng lại thúc lên một hồi ...

HIỆU ỨNG ÂM THANH:

Tiếng gió hú, tiếng mưa rơi, tiếng ếch nhái, tiếng trống xa và thỉnh thoảng có tiếng người í ới ... (Nhỏ đến lớn rồi tắt hẳn)

THÍM TƯ (Nói một mình):

Chà... cứ mưa liên tục thế này thì lụt là cái chắc. Mà ông Tư đi đâu vẫn chưa về cà... Lan ơi, con làm gì trên đó, xuống giúp má chút coi... Lan ơi!

LAN (Nói từ phòng khác):

Dạ, con đây, con đang sắp xếp mấy thứ sách vở vào thùng để đưa lên gác. Con sợ lụt rồi ướt hết như mấy năm trước đó má.

THÍM TƯ: Nhưng mà sao lâu zậy con, làm nhanh lên rồi xuống giúp má che mấy bao lúa đi con.

LAN: Mấy bao lúa hôm trước ba đã che chắn kỹ hết rồi mà, cần gì phải che lại nữa má! Con bận lắm. Đóng sách vở của thằng Út vút mỗi nơi một cuốn, rồi cặp, rồi thước, chì ... để lung tung cả. Không dọn thì nước lên bị ướt là cái chắc đó má. Rồi lấy cái gì cho chị em con đi học ...

THÍM TƯ: (Cướp lời) Nhưng làm nhanh lên chớ phòng chống bão lụt mà rề rà như con thì phòng chống cái gì. Chờ nước lên rồi mới chống à con...

- LAN: Má! Con làm ù một lúc nữa là xong rồi con xuống phụ má. Ủa! Thế ba đâu ? Sao ba không dọn dẹp mà đi đâu vậy má ?
- THÍM TƯ: Ba sang nhà bà Năm đó con. Mà sao lâu thế không biết, đi từ chiều đến giờ.
- LAN: Sao ba lại sang nhà bà Năm.
- THÍM TƯ: Ba phải sang giúp bà Năm và các chú ở bên chằng chống nhà cửa và dọn đồ đạc đó con.
- LAN: Ủa! Chớ sao đến bây giờ nhà bà Năm mới chằng chống nhà cửa vậy má. Bả để lụt bão đến nơi mới làm à?
- THÍM TƯ: Ừ ... mà thôi, lo dọn dẹp đi con, nhanh tay lên. Nếu xong sớm thì má con mình sang giúp họ một tay...
- LAN: Không biết em con ở trên nhà dì Ba có buồn không. Mà giờ này nó đang ôm ti vi coi phim hoạt hình Tôm và Jerry đó má. Nó sướng quá à!
- THÍM TƯ: Ừ, thôi con. Để em nó ở trên nhà dì Ba cho an tâm đi con. Chớ nhà mình thấp trũng, năm nào cũng ngập lụt

HIỆU ỨNG ÂM THANH:

Tiếng bước chân người trên nền tiếng nước sông chảy mạnh, tiếng gió hú ... Tiếng người trao đổi từ xa.

- CHÚ TƯ: Má con Lan đâu rồi, dọn xong hết chưa ?
- BÀ NĂM: Thím Tư. Thím Tư ơi!
- THÍM TƯ: Tui đây bà Năm. Zô nhanh, zô nhanh khỏi ướt.
- Ngồi đây, ngồi đây. Sao rồi, bên nhà xong chưa mà sang thăm tui zậy.
- BÀ NĂM: Rồi. Xong rồi. Chà, cảm ơn chú Tư chớ ... cũng tạm ổn rồi. Không có chú Tư với anh em dân phòng thôn giúp mà để mấy mẹ con tui xoay xử thì không biết lúc nào mới xong. Tui sang cảm ơn cô chú đã giúp đỡ ... với lại để học hỏi kinh nghiệm đây.
- CHÚ TƯ: Bà cứ nói zậy chớ ơn với nghĩa gì đâu, bà con chòm xóm cả mà. Khi khó khăn, tối lửa tắt đèn phải giúp nhau chớ.
- BÀ NĂM: Nhưng quan trọng là làm sao chú thím lại có thời gian, có điều kiện để giúp gia đình tui mà chính gia đình tui lại không tự lo được chuyện phòng chống lụt bão cho nhà mình được.
- THÍM TƯ: Đó đó. Vấn đề là chỗ đó. Con nói bà Năm nghe nhen. Nhưng mà bà ... mà ... Con nói thiệt, mà bà Năm đừng hờn thì con mới dám nói chuyện đó nhen.
- BÀ NĂM: Thím Tư rào đón nhiều quá. Làng xóm với nhau có gì cứ nói chớ có ai hạch sách gì đâu.

CHÚ TƯ: Thì má con Lan cứ nói đi. Nói để giúp bà Năm hiểu chớ vòng vo làm gì.

THÍM TƯ: Zậy con xin nói nghe. Việc chằng chống nhà cửa và dọn dẹp đồ đạc phòng chống bão lụt đợt này nhà bà Năm làm chậm và bị động là do không có kế hoạch, không chủ động chuẩn bị từ đầu đó.

BÀ NĂM: Thím nói sao, tui không hiểu.

THÍM TƯ: Dạ, con nói là phòng chống bão lụt phải có kế hoạch và chuẩn bị sớm mới chủ động và thực hiện hiệu quả được, nhất là với vùng quê mình, đất thì trũng, lại ở ven sông, bị bão lụt đe dọa thường xuyên.

BÀ NĂM: *(Sảng giọng- Tiết tấu kịch nhanh)* Bão lụt thì bão lụt chớ thím chê tui chậm, rồi chê tui bị động là làm sao? Hay thím nói gia đình tui lười biếng, không biết lo lắng chuyện bão lụt. Thiệt tui không hiểu ?

THÍM TƯ: Không, không! Con không dám nói gia đình bà lười biếng mà con nói bà thiếu kế hoạch...

BÀ NĂM: Kế hoạch là gì, cứ bão đến thì chằng chống nhà cửa, cứ lụt lên thì dọn đồ đạc đi gửi, đưa heo gà lên nhà trên, đưa mấy đứa nhỏ sang gửi cậu Hai. Zậy chớ kế hoạch gì. Thím nói tui nghe thử, thím đừng lên mặt, chú

Tư giúp tui thì tui cảm ơn nhang thím đừng vì thế mà pè phán tui thế này thế khác ...

CHÚ TƯ: Bà Năm bình tĩnh nghe con nói.

BÀ NĂM: Nói gì nữa mà nói. Nhà tui không phải loại lười biếng. Đó chú coi, từ khi chú sang giúp, cả nhà tui xoay trần ra mà làm. Chú hiểu biết hơn nên chú nói gì tui và mấy đứa nghe hết. Nhờ vậy mà nhà cửa được chằng chống vững chắc, đồ đạc dọn dẹp xong, heo gà đưa lên cao. Hết lo.

Nước lên hay gió to thì cúng an tâm. Đó... Vậy mà vợ chú lại nói mĩa là nhà tui lười biếng. Thiệt bực hết chỗ nói.

THÍM TƯ: *(Chùng giọng)* Bà Năm à, bà hiểu nhầm ý con rồi.

BÀ NĂM: Hiểu nhầm là nhầm làm sao. Thôi tui cảm ơn chú và anh em đội dân phòng thôn đã giúp đỡ tui, nhưng đừng vì thế mà xúc phạm tui. Bà con làng xóm cả, đừng làm vậy mà ...

CHÚ TƯ: Bà Năm! Bà nghe con nói. Nếu con nói sai thì bà kinh con cũng chưa trễ mà.

BÀ NĂM: *(Xuống giọng)* Thôi được, chú nói gì thì nói đi, nhưng mà nói sa thì tui không chịu đâu.

CHÚ TƯ: Bà Năm nhớ không, cách đây 2 năm, nước lụt mới lên đến nửa gốc si đầu thôn mà thôn mình đã có 12 nhà trôi heo gà, quần áo. Nhiều nhà lúa thịch lúa giống thứ bị trôi thứ bị ướt, hư hỏng hết. Sau lụt thì ... Nông dân mà hỏng có gạo để ăn, hỏng có lúa giống mà sạ. Thiệt

hại biết mấy mà kể. Nhưng năm ngoái, khi được huyện về hướng dẫn phòng chống thiên tai, từ đầu mùa mưa thì nhiều nhà đã có kế hoạch phòng chống bão lụt. Vì vậy mà khi bão lụt đến, mọi việc phòng chống cứ theo kế hoạch mà làm, nên rất chủ động và hiệu quả cao, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra.

BÀ NĂM: Zậy à! Thế thì cái kế hoạch đó nó như thế nào mà hay zậy? Chắc nó to lớn lắm, khó làm lắm phải không? Chú nói tôi nghe thử coi?

CHÚ TƯ: Thôi để má con Lan nói chuyện cho bà Năm nghe. Khoản này bà rành lắm đó. Hai năm nay việc tính toán kế hoạch phòng chống bão lụt của nhà tui là do bà đó, tui với mấy đứa nhỏ chỉ góp ý hoàn thiện rồi thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của bà thôi. Có nhiều việc trong nhà người phụ nữ rành hơn, tính toán giỏi hơn đàn ông đó... Má con Lan nói đi, phải zậy không?

THÍM TƯ: Con nói thiệt với bà Năm, làm cái kế hoạch phòng chống bão lụt hàng năm nó không khó khăn, không to lớn lắm đâu. Cái quan trọng là cái kế hoạch mình đưa ra phù hợp với thực tế thiên tai ở địa phương và của chính gia đình mình. Đó là những việc cần làm để phòng chống bão lụt. Bắt đầu là việc nhớ lại và xem xét tình hình bão lụt trong các năm trước đó, từ đó tìm ra cách để phòng bão lụt cho con người và từng nhóm tài sản, cây trồng, vật nuôi hợp ý nhất. Trước hết là việc chằng chống nhà cửa. cần xem đó là nhà gì, kể cả nhà bếp và công trình phụ, nó kiên cố hay không, nếu mà không kiên cố, không vững chắc thì chằng chống cách nào, lấy gì để chằng chống, dây thép hay cây tre, lúc nào thì chằng chống...

BÀ NĂM: *(Cười lới)* Thím Tư. Thím nói ngay là nhà tôi thì chằng chống như thế nào cho khỏi đổ khỏi hư, chớ thím nói nhiều vậy tôi nghe lung tung cả, mà chẳng nhớ gì hết.

THÍM TƯ: Rồi, con nói ngay đây bà. Nhà bà Năm gác cây lợp tôn, mà tường lại mỏng, như vậy bà phải dùng bao cát để lên mái, một m² xếp 4 bao, loại 15 đến 20kg mỗi bao, xếp xen kẽ để khi gió lồng khỏi bị tốc mái.

BÀ NĂM: Còn chằng chống thì sao?

THÍM TƯ: Bà cứ chặt tre, loại cây càng dài càng tốt, buộc đầu gốc rồi vắt chéo qua nóc để cố định mái nhà cho chắc. Việc này bà phải làm ngay từ đầu mùa mưa.

BÀ NĂM: Ừ. Đúng. Làm như vậy thì chắc rồi đó, vậy mà tôi không nghĩ ra.

THÍM TƯ: Còn mấy cháu nhỏ và ông Năm đã già yếu thì bà tìm sẵn chỗ có nhà kiên cố và cao ráo để gửi khi có lụt bão. Nên nhớ khi thấy có nguy cơ lụt bão thì đưa gửi ngay cho kịp.

BÀ NĂM: Tui hiểu rồi.

THÍM TƯ: Còn lúa gạo và đồ đạc trong nhà thì bà nhắm trước, bão to thì để ở đâu, lụt to thì chuyển lên chỗ nào. Giường, bàn ghế là những thứ có thể gác đồ đạc lên để chống ngập nước.

BÀ NĂM: Tui hiểu rõ rồi. Như vậy việc phòng chống bão lụt, cái gì cũng phải chuẩn bị trước, tính toán trước. Việc cần trước thì làm trước, việc cần sau thì làm sau.

THÍM TƯ: Đúng rồi đó bà Năm.

BÀ NĂM: Hèn chi, nhà thím với chú Bảy kia đồ đạc, lúa gạo nhiều, lại cả chuồng heo gà zậy mà sắp xếp xong chỉ trong vài tiếng đồng hồ. còn nhà tui, suốt ngày hôm nay chưa xong, may mà có chú Tư với mấy chú dân phòng, chỉ trong nửa buổi chiều đã giúp nhà tui dọn dẹp, chằng chống xong hết. Đúng là làm cái gì cũng phải có tính toán, có cái kế hoạch. Thiệt cảm ơn chú thím quá, tui như sáng mắt ra.

THÍM TƯ: Có gì đâu mà bà phải cảm ơn. Con nhắc thêm là kế hoạch phòng chống bão lụt của mỗi gia đình cần gắn với “phương châm 4 tại chỗ”. Đó là chỉ huy, lực lượng, vật tư và hậu cần tại chỗ. Nghĩa là gia đình mình thì cần có người ứng trực, cần chuẩn bị bao cát, dây néo, áo mưa và ngay cả thức ăn dự trữ để sử dụng khi có bão lụt.

CHÚ TƯ: Chẳng lẽ vừa chống lụt vừa đi chợ mua đồ về nấu cơm. Mà lúc đó cũng không có chợ...

BÀ NĂM: Phải... Để tui về bàn với ông nhà tui và mấy đứa con, sau này, cứ đầu mùa mưa là tính toán chuyện phòng chống bão lụt cho nhà mình. Tui cũng sẽ kể chuyện này với chị Hai, ông Sáu với lại bà con bên nhà ngoại câu chuyện hôm nay để họ biết cách mà làm.

THÍM TƯ: Nhưng bà nhớ là kế hoạch phải được đưa ra trước mùa mưa bão, và trước khi có lụt lớn bão thì phải thực hiện kế hoạch này nghiêm túc và khi cần thiết thì có thể điều chỉnh kế hoạch đó phù hợp với thực tế.

BÀ NĂM: Rồi, tui hiểu rồi. Cảm ơn thím Tư nhiều nghen. Ơ, con bé Lan. Không dọn sách vở chống lụt sao con ?

LAN: Dạ, con dọn xong hết rồi bà Năm.

BÀ NĂM: Giỏi. Giỏi thiệt. Đúng là có kế hoạch. Thôi bà Năm về nghen.

THÍM TƯ- LAN (Đồng thanh):

Dạ, chào bà Năm về. Bà nhớ cái kế hoạch nghen.

TIỂU PHẨM 3:

THÔNG ĐIỆP CHUYỂN TẢI:

- Thiên tai có thể làm cho người nuôi trồng thủy sản trắng tay, vì vậy cần chuyển đổi giống nuôi một cách hợp lý để sản xuất ổn định.
- Việc chuyển đổi giống nuôi cần thực hiện đúng quy trình kỹ thuật để tránh thiên tai.
- Phụ nữ phải được tham gia vào quá trình ra quyết định chuyển đổi giống nuôi của gia đình và cộng đồng.

(Nhạc nền ...)

DẪN CHUYỆN: Tại một làng chuyên nuôi tôm ven biển nam Trung bộ. Người dân trong làng đã khấm khá lên nhờ con tôm sú, nhưng cũng nhiều năm họ phải điêu đứng vì chính con tôm sú. Thiên tai, thời tiết thay đổi làm cho con tôm chậm lớn hoặc bị bệnh rồi chết, tệ hại hơn là những trận lụt bão làm cho môi trường nước thay đổi bất thường, gây nên cái chết hàng loạt cho tôm nuôi. Người nuôi trắng tay, nợ nần chồng chất.

Mấy hôm nay, trời mưa to, nước từ thượng nguồn đổ về đổ màu phù sa. Người dân làng tôm vừa phải lo chuyện phòng chống lũ lụt, vừa lo nước ngọt về nhiều sẽ làm thay đổi nguồn nước, gây bệnh cho tôm. Chuyện xảy ra tại nhà bà Bốn, người dân làng tôm.

HIỆU ỨNG ÂM THANH:

Tiếng sóng biển trên nền tiếng ếch nhái, tiếng dế kêu. Tiếng rả rã khua trong nước. (Nhỏ đến lớn rồi tắt hẳn).

BÀ BỐN: Ối Trời ... sao mà nó mỗi cái lưng thế không biết. Zậy mà chỗ tôm này chẳng biết có bán được không nữa! ... Bình ơi! Bình. Giúp cô một tay đi con...

BÌNH: Cô... cô gọi con! ... Ủa! Mà cô làm gì thế này. Cô rửa tôm à?

BÀ BỐN: Thì rửa tôm chứ làm gì?

BÌNH: Mà sao cô lại rửa, loại tôm này giờ có bán được nữa đâu, ai người ta mua thứ này hở cô.

BÀ BỐN: Sao lại không, tao cứ thử rửa sạch rồi đem ra chợ, có ai mua thì bán, vớt vát được đồng nào hay đồng đó chứ ... tao thấy tiếc quá.

BÌNH: Cô tiếc thì đúng rồi, con cũng tiếc cho cô và cả bà con mình. Nhưng tôm này không còn bán được đâu cô. Nó chêt lâu, nhữn hết rồi không ai mua nữa đâu cô. Con nghĩ cho heo ăn cũng không nên nữa đó.

BÀ BỐN: Thế bây giờ đổ hết à con.

BÌNH: Nên đổ hết đi cô. Mà cô phải đào hố chôn sâu xuống đất, không thì vài hôm nó bốc mùi lên hôi lắm đó.

BÀ BỐN: Thôi thì ... đành vậy. Để đây rồi tý nữa thằng Bi về biểu nó đào hố chôn. Thế là trắng tay vụ này ...

(tiếng bước chân, tiếng người nói chuyện).

CHỊ BA: Bà bốn! Bà Bốn ơi ...

BÀ BỐN: Có đây, có tui đây chị Ba ... Ờ ... Cả ông Năm nữa. Chà ... mưa gió lụt lội thế này mà 2 người đi đâu zậy. Chắc lại có chuyện gì quan trọng phải không ?

NĂM MẬP: Mưa gió chúng tôi tới thăm bà mới quý. Chớ vợ chồng anh Vinh đâu ... Ờ ... Chào chú Bình, mới về hả ?

BÌNH: Dạ chào chị ba với ông Năm, em mới về thăm thím. Vợ chồng anh Hai Vinh lại ra hồ tôm rồi, thật tội nghiệp.

BÀ BỐN: Mời ... mời ngồi chơi. Bình chế nước uống đi con. Có nước trà đó.

CHỊ BA: Chú Bình khỏe không, lâu nay có xuống các hồ tôm trong Hòa hiệp không.

BÌNH: Dạ có. Em đi luôn.

NĂM MẬP: Zậy chớ chú thấy có ở đâu nuôi tôm thất bát như chúng tôi bây giờ không?

BÌNH: Dạ có chớ, năm nay thì không chớ mấy năm trước thì ở Hòa hiệp cũng như ở đây zậy. vụ được vụ mất, bấp bênh lắm.

BÀ BỐN: Bấp bênh quá đi chớ. Làm 3 vụ mất một vụ rưỡi. Chẳng biết lúc nào ông Trời cho, mà lúc nào thì ổng không cho. Thiệt là khổ.

CHỊ BA: Chớ Sứ bà Năm cũng đi hết à?

BÀ BỐN: Hết. Có hai hồ thì hồ dưới khi nước về là bị ngập ngay. Thoát mất một số, số chằng lưới giữ lại được thì cũng bỏ ăn, đen mang, thối ruột. Nhìn chúng bơi vào bờ rồi chết mà đau cả ruột. Hồ trên cũng thế . nước lên chậm hơn, tui vớt được vài rổ, nhưng đem rửa thì cũng nát nhũn hết, định đem ra chợ nhưng thằng Bình can. Nó nói chẳng ai mua đâu. Ngay nấu cho heo nó cũng không ăn vì có mùi hôi ... Thế là hết ... Nhà vét được mấy chục triệu, lại vay ngân hàng gần 200 triệu, zậy là nay đổ nợ rồi.

NĂM MẬP: Thôi đừng tiếc quá nữa bà Năm. Nhà tui, nhà chị Ba đây với ông Hai Lý, bà Bốn Hoa ... nói chung là cả làng mình, ai nuôi tôm sú cũng đều bị hết. Trời mưa to, nước lên nhanh quá mà, thiệt trở tay không kịp.

CHỊ BA: Nhà con cũng hai hồ. Nước lên một đêm là nổi đầu hết. Rồi sớm mai thì thấy đầm đầu vô bờ, rồi chết hết luôn. Cũng tiếc đứt ruột đó chứ... Nhưng mà anh Bình này, những trường hợp như vậy thì không có cách nào để cứu hồ tôm à?

BÌNH: Ở Việt nam mình thì chưa đâu chị, vì bà con mình nuôi tôm sú nhưng còn phụ thuộc vào thiên nhiên quá nhiều. Ví như ở 1 số đầm, vịnh, Thời tiết thay đổi đột ngột gây tình trạng tảo độc phát triển, mình không khống chế nó được thì nó hút ô xy, thải khí độc làm tôm bị ngạt mà chết. Hay như mấy hôm nay, nước lụt về mạnh và nhanh quá, tràn vào hồ tôm của bà con làng mình làm nước hồ bị ngọt hóa, đây cũng là nguyên nhân làm tôm chết. Đó là chưa nói đến những nguyên nhân như ô nhiễm môi trường do thức ăn, do ít thay nước hay bệnh từ bên ngoài xâm nhập ...

CHỊ BA: Chúng tôi cũng đã được tập huấn về những điều này nhưng ... bà con thì chuyển động chậm quá. Mà có lẽ sau vụ thất bát này thì cũng phải tính thôi.

BÀ BỐN: Chị Ba nói tính là tính cái gì?

NĂM MẬP: Thì đó, chúng tôi tính phải vận động bà con thôn mình chuyển sang nuôi loại con khác, tránh được tác động xấu của thời tiết, tức là mình chủ động hơn về mùa vụ, về thời gian thu hoạch, hạn chế sự phụ thuộc vào tự nhiên. Lúc đó không sợ bão lụt, không sợ nước lên xuống, cũng không sợ tảo độc gì cả. Sản xuất ổn định hơn bây giờ.

BÀ BỐN: Được vậy thì tốt quá ... nhưng biết chọn con gì đây. Chị Ba nói giùm cho tui đi!

CHỊ BA: Thực ra thì có nhiều loại giống để mỗi người lựa chọn cho phù hợp với điều kiện cụ thể của gia đình mình. Từ diện tích nuôi, nhân lực của từng gia đình, khả năng về vốn đến am hiểu kỹ thuật và nhiều yếu tố khác nữa.

NĂM MẬP: Không dám múa rìu qua mắt thợ. Có anh Bình cán bộ khuyến ngư đây, xin anh tư vấn cho bà con chúng tôi với.

BÌNH: Dạ. Con thấy là bà con mình cần chuyển đổi giống nuôi đó chú Năm. Bởi vì đã thấy nuôi con Sú nó bấp bênh, nó phụ thuộc quá nhiều vào thiên nhiên thì không có lý gì mình lại không chọn nuôi loại con khác. Chọn nuôi con khác mà ít chịu tác động của mưa lũ, thời tiết thì thu nhập sẽ ổn định hơn. Ở huyện cháu cũng thế, người ta đã chuyển các hồ nuôi tôm sú từng bị tảo, hay bị ngập nước lũ sang nuôi cua, nuôi ghẹ hay nuôi tôm càng xanh từ hơn 2 năm nay. Cũng khá lắm.

BÀ BỐN: Mà nói gì con, nuôi cua à? Hèn gì, hôm ở Nha trang, tui đi chợ thì nghe con cháu dặn cách phân biệt cua nuôi với cua bắt.

- CHỊ BA: Thôi thế này, chỗ chúng tôi với bà Bốn thì anh cũng biết hết rồi, đất đai như thế, hồ ao như thế, điều kiện như thế, anh coi chúng tôi nên chọn nuôi con gì ?
- BÌNH: Theo em đó chị Ba, làng mình có thể nuôi tôm Càng xanh cho những hồ lớn, cải tạo 1 số hồ thấp lẹt để nuôi cua và ghẹ. Riêng những hồ phía trên thì cải tạo đáy hồ, diệt ký sinh trùng và vi khuẩn có hại, nghỉ vài vụ rồi sau đó nuôi lại tôm sú cũng được.
- BÀ BỐN: Ờ ... Thằng nói hay. Nuôi cua nuôi ghẹ thì lấy đầu ra con giống, mà rồi nuôi lớn thì bán cho ai hở con ?
- BÌNH: Cô không lo. Hiện nay đã có các cơ sở chuyên sản xuất giống cua ghẹ và nhiều loại giống nuôi khác, kể cả ốc hương, sá sùng. Còn bán, các nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu đang đói mấy thứ này, mà ngay mấy nhà hàng đặc sản trên huyện cũng tiêu thụ nhiều lắm. Giá lại cao nữa.
- NĂM MẬP: Còn nuôi tôm càng xanh.
- BÌNH: Được, nuôi tôm càng xanh thì phải đầu tư cho cái hồ, như phủ bạt giữ nước chẳng hạn. Giống này cũng được lắm, phát triển tốt, năng suất cao, giá bán khá. Nhưng cái lợi của tất cả những con giống này là mình chủ động được thời gian nuôi, hạn chế được thiệt hại do mưa bão và các hiện tượng bất thường của thời tiết. Vì vậy mà nó cho thu nhập ổn định, mà mức thu cũng không thấp hơn nuôi tôm sú đâu.
- CHỊ BA: Zậy thì tốt quá. Chắc chúng tôi sẽ nghe theo tư vấn của anh Bình đó.
- NĂM MẬP: Chị Ba, có lẽ mình phải thông báo hợp bà con để vận động. Mà có lẽ không gì hay bằng mình tổ chức cho bà con về quê anh Bình tham quan để mắt thấy tai nghe. Được không anh Bình ?
- BÌNH: Dạ được. con sẽ giúp bà con thôn ta đi tham quan.
- CHỊ BA: Tui nhất trí ... Nhưng xin nói trước với ông Năm trưởng thôn, chị em phải được ưu tiên chớ không phải mấy ông giành đi hết đâu. Mà đi hết thì chắc gì mấy ông đã học hỏi được nhiều như phụ nữ chúng tôi.
- BÀ BỐN: Tui cũng đăng ký đi đó chị Ba.
- CHỊ BA: Zậy thì cả làng ta cùng đi. Có chí thì làm nên ...



Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Địa chỉ: 39 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: +84 4 39713437

Fax: +84 4 39713143

Website: <http://www.hoilhpn.org.vn/>



**Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới
và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women)**

Địa chỉ: 304 Kim Mã, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 4 38500100

Fax: +84 4 3726 5520

Website: <http://vietnam.unwomen.org>



THE GOVERNMENT
OF THE GRAND DUCHY OF LUXEMBOURG
Ministry of Foreign and European Affairs

Directorate for Development Cooperation
and Humanitarian Affairs

**Cơ quan Hợp tác phát triển và
các Vấn đề nhân đạo Luxembourg**